

Số: /QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE**

**GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số: 580 thí sinh hạng A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 23/5/2026 tại Trung tâm Sát hạch lái xe Quỳnh Vinh, địa chỉ: thôn 13, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

**Điều 2.** Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Trần Minh Sơn, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Vũ Minh Phương, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông Phạm Minh Thế, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Sát hạch lái xe Quỳnh Vinh, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Lê Cảnh Đức, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

**Điều 3.** Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

**Điều 4.** Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách

nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Giám đốc | (để báo cáo)
- Cục C08 BCA
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lực).



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đại tá Nguyễn Đức Cường**

**DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CAT-PC08 ngày /5/2026 của Công an tỉnh)

<b>TT</b>	<b>CẤP BẠC, HỌ TÊN</b>	<b>NHIỆM VỤ</b>
1	Trung tá Vũ Minh Phương	Sát hạch viên
2	Trung tá Nguyễn Quốc Phúc	Sát hạch viên
3	Trung tá Lê Văn Hùng	Sát hạch viên
4	Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt	Sát hạch viên

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE**  
(Kèm theo Quyết định số: 2546/QĐ-CAT-PC08 ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	NGUYỄN DƯƠNG THÚY AN	04/12/2007	*****08	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
2	HỒ THỊ LAN ANH	14/03/2008	*****11	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
3	TRẦN MAI ANH	09/09/2007	*****17	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
4	LÊ MAI ANH	03/01/2008	*****58	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
5	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	11/02/2001	*****25	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
6	NGÔ TÂM ANH	22/08/2007	*****23	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
7	LÊ THÁI ANH	17/07/2007	*****84	Xã Các Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
8	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	30/11/2007	*****83	Phường Đào Duy Từ, Tỉnh Thanh Hóa	x		
9	HỒ THỊ MINH ANH	02/11/2007	*****50	Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
10	NGUYỄN THỊ LOAN ANH	10/10/2004	*****60	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
11	NGUYỄN ĐỨC ANH	10/10/1994	*****53	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
12	BÙI NGỌC ANH	04/01/2008	*****18	Phường Tân Dân, Tỉnh Thanh Hóa	x		
13	HỒ THỊ THU ÁNH	02/04/2001	*****42	Phường Duy Hà, Tỉnh Ninh Bình	x		
14	HOÀNG HUY ÁNH	25/12/1991	*****66	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
15	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	08/05/2008	*****76	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
16	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	14/11/1998	*****69	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
17	BẠCH THỊ BA	17/12/2021	*****67	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
18	HỒ THỊ BA	28/08/1992	*****89	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
19	CỤT THỊ BÁCH	18/06/2002	*****21	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
20	NGUYỄN THỊ BẢO	22/04/1989	*****19	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
21	HỒ SỸ BẮC	10/09/1992	*****65	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x	C	
22	LÊ THỊ BIÊN	16/06/1986	*****20	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
23	HỒ ĐÌNH BÌNH	25/11/1993	*****65	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
24	ĐỖ ĐỨC BÌNH	20/07/1974	*****82	Phường Hải Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
25	ĐẬU THỊ BÌNH	18/10/2004	*****44	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
26	NGUYỄN THỊ BÌNH	27/10/1992	*****80	Phường Đào Duy Từ, Tỉnh Thanh Hóa	x		
27	HOÀNG THỊ CẢNH	01/07/1972	*****73	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
28	CHU VĂN CÔNG	08/09/1989	*****34	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x	C	
29	PHAN VĂN CÔNG	20/08/2003	*****49	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x	C	
30	HỒ TRỌNG CÔNG	16/05/1993	*****36	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x	C	
31	CAO THỊ CÚC	06/02/2001	*****65	Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
32	LÊ HUY CƯỜNG	28/08/2001	*****89	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
33	TRẦN QUANG CƯỜNG	02/08/2006	*****24	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
34	TRẦN PHÚC CƯỜNG	25/01/2008	*****37	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
35	LÊ NGỌC CƯỜNG	10/10/1983	*****46	Phường Hải Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x	C	
36	PHẠM VĂN CƯỜNG	20/05/1990	*****99	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
37	NGUYỄN THỊ CHÂU	30/07/1993	*****09	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x	B11	
38	BÙI THỊ CHÂU	05/08/1991	*****97	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
39	ĐOÀN THỊ LINH CHI	28/10/2007	*****49	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
40	TRẦN THỊ QUỲNH CHI	18/10/2007	*****34	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
41	TRẦN VĂN CHIẾN	02/04/2005	*****99	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
42	TRƯƠNG THỊ CHIỂU	08/10/1983	*****47	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
43	HỒ THỊ CHUNG	10/04/1985	*****78	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
44	LÊ VĂN DANH	25/11/2005	*****54	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
45	NGUYỄN THỊ DIÊN	26/05/1977	*****29	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
46	MAI THỊ DIỆU	02/01/1979	*****90	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
47	ĐẬU THỊ DUNG	02/10/1988	*****00	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
48	HOÀNG THỊ DUNG	15/07/1991	*****30	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
49	HỒ THỊ DUNG	07/10/2003	*****20	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
50	NGUYỄN THỊ DUNG	01/10/1996	*****66	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
51	HOÀNG THỊ DUNG	20/07/1986	*****13	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
52	NGUYỄN THỊ DUNG	14/06/2002	*****34	Phường Hải Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
53	NGUYỄN THỊ DUNG	11/08/1992	*****86	Phường Hải Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
54	LÊ THỊ DUNG	26/12/1995	*****07	Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
55	NGUYỄN THỊ DUNG	16/04/2006	*****19	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
56	NGUYỄN THỊ DŨNG	10/04/1976	*****13	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
57	ĐỒNG ANH DŨNG	11/12/2007	*****90	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
58	ĐỖ ĐỨC DUY	04/01/1991	*****33	Phường Hải Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
59	HỒ THỊ DUYÊN	02/05/1990	*****20	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
60	NGUYỄN THỊ DỰ	14/08/1995	*****91	Phường Ngọc Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
61	ĐỖ THÙY DƯƠNG	08/05/2007	*****63	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
62	HOÀNG HẢI DƯƠNG	16/03/2007	*****45	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
63	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	03/04/2008	*****14	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
64	NGUYỄN THỊ ÂU DƯƠNG	16/12/2007	*****63	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
65	NGUYỄN VIỆT DƯƠNG	01/09/1988	*****24	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
66	PHẠM KHÁNH DƯƠNG	01/07/2002	*****47	Xã Trường Văn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
67	NGUYỄN THỊ DỊ	28/02/1982	*****14	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
68	LÊ THỊ ĐẠI	05/07/2005	*****65	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
69	TRẦN ĐỨC ĐẠI	19/12/2001	*****54	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
70	ĐINH TRỌNG ĐẠI	13/03/1992	*****53	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
71	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠI	15/02/1987	*****22	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x	B2	
72	VŨ THỊ ĐÀM	10/01/1978	*****84	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
73	TRẦN THỊ LINH ĐAN	28/09/2007	*****29	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
74	TRƯƠNG THỊ ĐÀO	19/08/1984	*****43	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
75	TRẦN QUỐC ĐẠT	20/04/2002	*****47	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
76	HỒ TIẾN ĐẠT	06/08/2007	*****57	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
77	TRẦN VĂN ĐẠT	09/10/2007	*****64	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
78	LÊ ĐĂNG TIẾN ĐẠT	22/03/2006	*****43	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x	B	
79	NGUYỄN BÁ THÀNH ĐẠT	28/02/2007	*****52	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
80	NGUYỄN VĂN ĐẠT	26/04/2006	*****49	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
81	NGUYỄN HUY ĐẠT	02/04/2008	*****09	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
82	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	12/11/2007	*****27	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
83	NGUYỄN HOÀNG ĐIỆP	13/05/2007	*****60	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
84	VŨ MẠNH ĐÌNH	14/11/2001	*****65	Phường Đào Duy Từ, Tỉnh Thanh Hóa	x		
85	HỒ THỊ ĐOÀI	10/12/2007	*****18	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
86	TRẦN VĂN ĐÓN	27/01/2008	*****47	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
87	CAO XUÂN ĐÔNG	01/08/2007	*****11	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
88	LÊ THỊ ĐÔNG	20/02/1991	*****58	Xã Quảng Chính, Tỉnh Thanh Hóa	x		
89	PHẠM MINH ĐỨC	10/11/2004	*****75	Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
90	ĐỖ XUÂN ĐỨC	20/06/2003	*****11	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
91	LÊ MINH ĐỨC	10/01/1998	*****82	Xã Các Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
92	LÊ ĐÌNH ĐỨC	18/03/2008	*****05	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
93	NGUYỄN THỊ GIANG	09/05/2000	*****92	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
94	BÙI THỊ HƯƠNG GIANG	21/03/2007	*****88	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
95	HOÀNG THỊ GIANG	21/05/1994	*****94	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
96	LÊ THỊ MAI GIANG	30/11/2007	*****34	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
97	HOÀNG VĂN GIÁP	20/03/2004	*****75	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
98	LÊ ĐĂNG GIÁP	30/01/2005	*****85	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
99	NGUYỄN THỊ HÀ	08/03/1969	*****08	Xã Quỳnh Vãn, Tỉnh Nghệ An	x		
100	NGUYỄN THỊ HÀ	02/07/1982	*****01	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
101	LÊ THỊ THU HÀ	17/09/2007	*****69	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
102	HOÀNG THỊ THU HÀ	03/08/2000	*****27	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
103	NGUYỄN THỊ HÀ	01/06/1995	*****42	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
104	NGUYỄN THỊ HÀ	25/04/1997	*****33	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
105	LÊ THỊ HÀ	20/04/1997	*****27	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
106	MAI THỊ HẢI	25/08/2000	*****98	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
107	HỒ THỊ HẢI	30/12/1994	*****15	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
108	HỒ THỊ HẢI	16/10/1992	*****44	Xã Quỳnh Vãn, Tỉnh Nghệ An	x		
109	LÊ VĂN HẢI	03/11/2005	*****15	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
110	TRẦN THỊ HẢI	14/12/2001	*****98	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
111	HỒ THỊ HẢI	07/04/1982	*****91	Xã Quỳnh Vãn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
112	NGUYỄN THỊ HẢI	01/10/1983	*****99	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
113	LÊ THỊ HẢI	15/12/1984	*****12	Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x	B	
114	LÊ SỸ HẢI	20/12/1998	*****16	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
115	NGUYỄN TRUNG HẢI	19/09/2007	*****78	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
116	HỒ VĂN HẢI	15/04/2001	*****32	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x	B	
117	LÊ VĂN HẢI	28/02/1990	*****83	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
118	LÊ THỊ HẢI	20/04/1977	*****64	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
119	CAO VĂN HẢI	13/12/2003	*****34	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
120	NGUYỄN THỊ HẢO	06/08/1992	*****20	Phường Ngọc Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
121	PHẠM THỊ THÚY HẰNG	12/01/1983	*****84	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
122	HỒ THỊ HẰNG	11/06/2004	*****76	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
123	LÊ THỊ HẰNG	08/10/1997	*****35	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
124	TRẦN THỊ HẰNG	09/05/1978	*****48	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
125	CHU THỊ THÚY HẰNG	15/05/1995	*****58	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
126	TRẦN THỊ THU HẰNG	02/07/2007	*****78	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
127	LÊ THỊ HẰNG	15/06/1986	*****49	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
128	NGHIÊM THỊ HẰNG	20/06/1993	*****38	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
129	NGUYỄN THỊ HỒNG HẰNG	05/12/2003	*****31	Phường Tân Dân, Tỉnh Thanh Hóa	x		
130	LÊ THỊ HẰNG	02/04/1987	*****06	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
131	HỒ THỊ HẰNG	03/02/1995	*****92	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
132	HỒ THỊ THÚY HẰNG	24/03/2004	*****79	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
133	TRẦN THỊ HÂN	01/01/1991	*****03	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
134	NGUYỄN BÁ HẬU	19/10/1969	*****79	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
135	HÀ THỊ HIỀN	01/11/1975	*****20	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
136	BÙI VĂN HIỀN	04/08/1981	*****68	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
137	HOÀNG THỊ HIỀN	21/02/1982	*****74	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
138	TRẦN THỊ THU HIỀN	13/03/1999	*****92	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
139	LÊ THỊ THU HIỀN	20/12/2006	*****69	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
140	HỒ THỊ HIỀN	03/02/1983	*****13	Xã Các Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
141	LÊ THỊ HIỀN	08/01/2004	*****59	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
142	LÊ THỊ HIỀN	05/10/1995	*****05	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
143	LÊ THỊ HIỀN	22/05/1987	*****19	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
144	NGUYỄN THẾ HIỆP	26/10/1982	*****18	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
145	LÊ THỊ MẠNH HIỆP	07/07/1998	*****51	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
146	HÀ TRUNG HIẾU	01/12/1985	*****8	Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội	x		
147	LÊ THẠCH HIẾU	08/07/1990	*****08	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
148	HỒ VĂN HIẾU	02/02/2007	*****78	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
149	NGÂN MINH HIẾU	03/02/2006	*****59	Xã Thanh Kỳ, Tỉnh Thanh Hóa	x		
150	NGUYỄN VĂN HIẾU	26/10/1993	*****38	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
151	LÊ VĂN HIẾU	19/04/2008	*****23	Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
152	LÊ THỊ HOA	06/05/1978	*****35	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
153	HỒ THỊ HOA	10/02/1993	*****93	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
154	CAO THỊ MAI HOA	14/12/2006	*****39	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
155	NGUYỄN THỊ HOA	19/02/2004	*****45	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
156	NGUYỄN THỊ HOA	04/06/2003	*****48	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
157	NGUYỄN THỊ HOA	07/07/2007	*****91	Xã Các Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
158	HỒ THỊ HOA	13/02/1995	*****75	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
159	ĐỒNG THỊ HÒA	07/08/1986	*****65	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
160	NGUYỄN TRUNG HÒA	06/02/1998	*****75	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
161	VĂN THỊ HÒA	05/04/1992	*****34	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
162	NGUYỄN THỊ HÒA	15/10/1989	*****34	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
163	TRẦN THỊ HÒA	05/09/2003	*****43	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
164	ĐỒNG THỊ HÒA	25/06/2001	*****87	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
165	NGÔ THỊ HÒA	20/06/1981	*****24	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
166	NGÔ THỊ HOÀI	30/10/2002	*****14	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
167	NGUYỄN THỊ HOÀI	17/07/2003	*****69	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
168	TRẦN THỊ HOÀI	28/10/1968	*****19	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
169	BẠCH THỊ HOÀI	10/09/1982	*****12	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
170	HỒ THỊ HOÀI	21/03/1991	*****00	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
171	LÊ THỊ HOÀI	20/08/1984	*****32	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
172	MAI TIẾN HOÀI	19/10/1994	*****41	Phường Hải Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
173	LÊ THỊ HOAN	22/02/1981	*****54	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
174	TRẦN THỊ HOAN	02/03/1997	*****70	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
175	VŨ TRỌNG HOÀN	16/03/1994	*****30	Phường Đào Duy Từ, Tỉnh Thanh Hóa	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
176	LÊ CÔNG HOÀN	22/01/1990	*****75	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x	C	
177	NGÔ VĂN HOÀNG	30/07/1992	*****94	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
178	MAI VĂN HOÀNG	27/11/2002	*****15	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
179	MAI HÙNG HOÀNG	24/07/2001	*****91	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
180	LÊ ĐỨC HOÀNG	14/07/1981	*****45	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
181	LÊ VĂN HOÀNG	21/02/1994	*****88	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
182	CAO XUÂN HỌC	25/04/2001	*****51	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
183	TRẦN THỊ HỒNG	16/03/1984	*****92	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
184	NGUYỄN THỊ HỒNG	08/08/1993	*****53	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
185	LÊ THỊ HỒNG	20/10/2001	*****09	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
186	LÊ THỊ HỒNG	06/11/1981	*****45	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
187	LÊ THẠCH HỒNG	08/02/1991	*****99	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x	C1	
188	HỒ THỊ HỒNG	12/04/1992	*****91	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
189	HỒ THỊ HỒNG	29/07/1985	*****30	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
190	NGUYỄN THỊ HỢP	04/06/1986	*****14	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
191	NGUYỄN NGỌC HUÂN	18/05/1991	*****09	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
192	HỒ THỊ HUỆ	19/12/1995	*****50	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
193	NGUYỄN THỊ HUỆ	25/12/1983	*****06	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
194	ĐẬU THỊ HUỆ	10/09/2000	*****28	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
195	TRẦN THỊ HUỆ	08/11/1989	*****46	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
196	NGUYỄN THỊ HUỆ	06/11/1998	*****72	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
197	LỮ THỊ HUỆ	28/05/1993	*****23	Phường Hải Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
198	TRẦN ĐỨC HÙNG	17/12/1999	*****52	Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
199	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	01/01/2008	*****32	Xã Các Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
200	TẶNG ĐÌNH HÙNG	19/12/1990	*****95	Phường Đào Duy Từ, Tỉnh Thanh Hóa	x		
201	NGUYỄN THỊ HUY	22/02/1972	*****62	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
202	NGÔ SỸ HUY	30/09/2007	*****49	Phường Hải Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
203	NGUYỄN THỊ HUYỀN	12/11/1988	*****81	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
204	TRẦN THỊ HUYỀN	14/06/2000	*****01	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
205	TRẦN THỊ KHÁNH HUYỀN	13/02/2008	*****95	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
206	NGUYỄN HỒ KHÁNH HUYỀN	19/06/2007	*****90	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
207	ĐẶNG THỊ HUYỀN	20/10/2002	*****32	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
208	NGUYỄN THỊ HUYỀN	18/11/2004	*****86	Phường Tân Dân, Tỉnh Thanh Hóa	x		
209	TẠ THỊ NGÀ HUYỀN	11/01/2001	*****58	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
210	ĐỒNG VĂN HUYNH	29/10/1982	*****02	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
211	NGUYỄN ĐÌNH HUỠNH	05/02/2002	*****66	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
212	TRẦN DUY HÙNG	10/02/2008	*****62	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
213	BÙI THỊ HƯƠNG	10/08/1980	*****84	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
214	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	10/06/1991	*****40	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
215	TRẦN THỊ HƯƠNG	10/09/1998	*****54	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
216	NGUYỄN THỊ KIM HƯƠNG	10/03/2008	*****40	Xã Các Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
217	HOÀNG THỊ HƯƠNG	05/06/1994	*****00	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
218	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG	03/09/2005	*****60	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
219	TRẦN THỊ HƯƠNG	03/02/1989	*****34	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
220	TÔ THỊ HƯƠNG	02/07/1992	*****82	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
221	LÊ THỊ HƯƠNG	12/09/1994	*****47	Phường Tân Dân, Tỉnh Thanh Hóa	x		
222	LƯỜNG THỊ HƯƠNG	07/04/1994	*****45	Phường Tân Dân, Tỉnh Thanh Hóa	x		
223	HOÀNG THỊ HƯƠNG	02/04/1993	*****45	Phường Ngọc Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
224	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	10/10/1985	*****03	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
225	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	15/10/1998	*****87	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
226	HOÀNG THỊ HƯƠNG	17/11/1980	*****34	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
227	LÊ THỊ HƯỜNG	20/04/2000	*****58	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
228	LÊ THỊ HƯỜNG	02/01/1988	*****82	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
229	LÊ THỊ KẾT	14/07/1988	*****71	Phường Hải Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
230	NGUYỄN TUẤN KIỆT	06/06/2004	*****39	Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
231	ĐINH THỊ KIỀU	12/08/1987	*****18	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
232	VY THỊ KIỀU	10/11/1997	*****88	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
233	NGÔ BẢO KHA	01/11/2007	*****21	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
234	TRẦN QUANG KHA	03/12/2006	*****87	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
235	PHAN VĂN KHẢI	14/03/2004	*****65	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
236	NGUYỄN TIỀN KHẢI	15/03/2008	*****06	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
237	LÊ HỮU KHANH	02/08/2007	*****54	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
238	TRƯƠNG CÔNG KHÁNH	03/04/2007	*****06	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
239	BÙI THÁI KHOA	25/07/2007	*****93	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
240	NGUYỄN THỊ LÀI	08/12/1992	*****60	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
241	TRẦN THỊ LAM	24/01/1996	*****82	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
242	NGUYỄN THỊ THANH LAM	15/09/2003	*****81	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
243	NGUYỄN THỊ LAN	05/10/1995	*****85	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
244	HỒ THỊ LAN	06/06/2006	*****63	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
245	TRẦN THỊ LAN	01/10/1999	*****82	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
246	NGUYỄN THỊ LAN	20/10/1985	*****88	Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
247	NGUYỄN THỊ LAN	28/03/1993	*****67	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
248	TRẦN VĂN LÂM	26/02/2008	*****30	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
249	LÊ VŨ LẬP	08/03/1986	*****98	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
250	LÊ MỸ LEN	01/11/2002	*****11	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
251	TRẦN THỊ LỆ	16/02/1989	*****48	Phường Hải Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
252	LÊ THỊ LIÊN	10/10/1987	*****68	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
253	HỒ THỊ LIÊN	20/12/1978	*****72	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
254	TRƯƠNG THỊ LIỄU	05/12/1985	*****94	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
255	NGUYỄN THỊ LIỆU	18/08/1983	*****65	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
256	NGUYỄN THỊ LINH	15/06/1999	*****05	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
257	ĐÀO THỊ THẢO LINH	10/12/2003	*****88	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
258	HOÀNG THỊ MỸ LINH	20/10/1998	*****86	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
259	NGUYỄN THỊ LINH	20/08/1988	*****76	Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
260	LÊ THỊ LINH	02/08/1999	*****37	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
261	VŨ THỊ LOAN	10/03/1978	*****17	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
262	NGUYỄN THỊ LOAN	13/10/2000	*****02	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
263	TRẦN THỊ LOAN	21/11/1988	*****51	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
264	HỒ THỊ LOAN	20/03/1992	*****11	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
265	ĐINH THỊ LOAN	30/06/1993	*****08	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
266	NGUYỄN THỊ LOAN	08/10/1995	*****65	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
267	VŨ THỊ LOAN	02/09/1993	*****54	Phường Ngọc Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
268	HỒ THỊ LONG	03/04/1989	*****37	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
269	NGUYỄN VĂN LONG	08/12/2004	*****03	Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
270	NGUYỄN ĐÌNH LONG	20/08/1961	*****63	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
271	HỒ TRỌNG LỢI	16/11/2007	*****67	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
272	LÊ THÁI LUẬN	20/07/2005	*****36	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
273	LÊ THỊ LUYỆN	10/10/1970	*****59	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
274	HỒ VĂN LỰC	07/09/2001	*****53	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
275	NGUYỄN THỊ LƯU	10/05/1994	*****05	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
276	TRẦN THỊ LY	06/04/2008	*****00	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
277	NGUYỄN THỊ YẾN LY	20/10/2006	*****05	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
278	NGUYỄN THỊ LÝ	20/10/1971	*****53	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
279	LÊ THỊ LÝ	02/10/1983	*****51	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
280	HOÀNG THỊ LÝ	22/12/1993	*****01	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
281	NGUYỄN THỊ LÝ	20/04/1984	*****99	Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
282	HOÀNG THỊ MAI	17/12/2006	*****64	Phường Đào Duy Từ, Tỉnh Thanh Hóa	x		
283	LÊ THỊ MAI	22/09/2004	*****77	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
284	TRẦN THANH MAI	28/05/2007	*****03	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
285	ĐỖ THỊ MAI	24/11/1993	*****56	Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
286	PHẠM THỊ MAI	06/10/1996	*****52	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
287	BÙI THỊ MAI	18/09/1994	*****61	Xã Các Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
288	LÊ THỊ MAI	03/10/1993	*****64	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
289	BÙI THỊ MAI	10/05/1982	*****78	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
290	CAO TRỌNG MẠNH	28/08/2005	*****01	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
291	LÊ BÁ MẠNH	06/03/2005	*****97	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
292	NGÔ QUANG MẠNH	10/04/1984	*****54	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x	C	
293	LÊ ĐÌNH MẠNH	22/04/2005	*****01	Phường Ngọc Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
294	LÊ THỊ MẶN	10/07/1999	*****35	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
295	HOÀNG THỊ MẾN	01/07/1984	*****15	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
296	NGUYỄN THỊ MIỀN	18/07/1998	*****03	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
297	VĂN THỊ MINH	04/06/1997	*****41	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
298	HỒ SỸ MINH	20/11/2002	*****90	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x	C	
299	VŨ THỊ HÀ MY	08/04/2008	*****62	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
300	LÊ TRÀ MY	19/04/2008	*****49	Xã Như Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	x		
301	CAO THỊ TRÀ MY	23/04/2008	*****06	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
302	TRƯƠNG THỊ TRÀ MY	03/10/2004	*****70	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
303	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	26/05/2007	*****08	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
304	LÊ TRÀ MY	20/12/2007	*****48	Phường Hải Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
305	LÊ TRỊNH THỊ TRÀ MY	23/06/2007	*****48	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
306	HOÀNG TRÀ MY	03/02/2002	*****61	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
307	LÊ THỊ MỸ	10/01/1991	*****80	Phường Tân Dân, Tỉnh Thanh Hóa	x		
308	LÊ THỊ CHI NA	25/12/2007	*****29	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
309	NGUYỄN SỸ NAM	01/12/2002	*****18	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
310	TRẦN PHÚC NAM	31/07/2004	*****62	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
311	LÊ NHẬT NAM	28/06/2007	*****23	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
312	VŨ VĂN NAM	14/10/2003	*****48	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
313	VŨ THỊ NAM	10/03/2003	*****92	Xã Các Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
314	NGUYỄN DUY NAM	21/03/2008	*****41	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
315	LÊ VĂN NAM	12/02/1992	*****32	Phường Ngọc Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
316	LÊ THỊ NƯƠNG	11/01/1998	*****74	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
317	LÊ THỊ NGA	01/10/1983	*****47	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
318	HỒ THỊ NGA	02/01/1998	*****10	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
319	BÙI THỊ QUỲNH NGA	20/02/2008	*****43	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
320	HỒ THỊ THÚY NGA	15/04/2006	*****91	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
321	BÙI THỊ NGA	18/09/1998	*****00	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
322	LƯỜNG THỊ NGA	09/09/2000	*****47	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
323	LÊ THỊ NGA	02/08/1996	*****61	Xã Quỳnh Vãn, Tỉnh Nghệ An	x		
324	NGUYỄN THỊ LÊ NGA	04/03/2005	*****53	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
325	LÊ THỊ NGA	07/10/2001	*****90	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
326	ĐẬU THỊ THU NGÀ	20/10/1994	*****95	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
327	NGUYỄN THỊ NGÂN	26/01/1981	*****38	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
328	NGUYỄN HOÀNG LÊ NGÂN	14/02/2008	*****22	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
329	TRẦN THỊ THÚY NGÂN	09/11/2007	*****45	Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
330	MAI THỊ NGÂN	15/12/2004	*****23	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
331	LÊ THỊ NGÂN	14/08/1989	*****72	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
332	NGUYỄN THỊ NGÂN	29/11/1993	*****19	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
333	ĐẬU THỊ NGHĨA	28/12/1996	*****36	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
334	TRẦN THỊ NGOAN	25/11/1976	*****72	Phường Tân Dân, Tỉnh Thanh Hóa	x		
335	ĐỖ THỊ NGOAN	21/04/1985	*****48	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
336	VŨ THỊ NGOAN	10/01/1994	*****41	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
337	LƯƠNG THỊ NGOẢN	28/08/1998	*****98	Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
338	LÝ THỊ HỒNG NGỌC	03/03/2008	*****75	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
339	NGUYỄN THỊ NGỌC	14/12/2003	*****18	Phường Đào Duy Từ, Tỉnh Thanh Hóa	x		
340	LÊ THỊ NGỌC	10/01/1995	*****80	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
341	VŨ THỊ NGỌC	14/03/1992	*****29	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
342	BÙI VĂN NGUYỄN	12/12/1991	*****85	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
343	THIỆU THỊ NGUYỄN	05/10/1990	*****83	Phường Ngọc Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
344	HỒ THỊ ÁNH NGUYỆT	13/03/2008	*****60	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
345	LÊ THỊ MINH NGUYỆT	15/07/2007	*****51	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
346	LÊ KIM NGUYỆT	23/12/1999	*****23	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
347	LÊ THỊ NHÀN	01/09/1988	*****14	Phường Tân Dân, Tỉnh Thanh Hóa	x		
348	LÊ NGỌC NHẬT	07/09/2000	*****91	Phường Ngọc Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x	C	
349	PHẠM LONG NHẬT	20/01/2008	*****91	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
350	NGUYỄN HÀ THẢO NHI	15/06/2007	*****35	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
351	NGUYỄN THỊ NHỚ	02/03/1991	*****35	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
352	NGUYỄN THỊ NHUNG	06/11/1984	*****96	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
353	ĐỒNG THỊ NHUNG	02/03/1998	*****23	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
354	NGUYỄN THỊ NHUNG	20/08/1967	*****62	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
355	PHẠM THỊ NHUNG	15/06/1992	*****79	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
356	VŨ THỊ NHUNG	05/09/1990	*****55	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
357	LÊ THỊ NHUNG	14/07/1995	*****03	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
358	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	10/11/1997	*****43	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
359	HỒ THỊ NHƯ	10/09/2007	*****26	Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
360	LÊ THỊ KIM OANH	01/10/2003	*****65	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
361	NGUYỄN THỊ OANH	24/09/1998	*****31	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
362	NGUYỄN THỊ OANH	18/02/1998	*****23	Phường Hải Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
363	VŨ VĂN PHONG	13/03/2006	*****42	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
364	NGUYỄN VĂN PHONG	05/11/2005	*****92	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
365	LƯƠNG ĐẠI PHONG	09/03/2008	*****72	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
366	NGUYỄN VĂN PHÚ	20/04/2004	*****65	Phường Đào Duy Từ, Tỉnh Thanh Hóa	x		
367	NGUYỄN VĂN PHÚC	29/10/1988	*****92	Phường Đào Duy Từ, Tỉnh Thanh Hóa	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
368	ĐỖ VĂN PHÚC	06/07/1999	*****69	Phường Đào Duy Từ, Tỉnh Thanh Hóa	x		
369	PHẠM THỊ PHƯƠNG	25/05/2003	*****25	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
370	PHAN THỊ PHƯƠNG	24/08/2005	*****09	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
371	LÊ THỊ PHƯƠNG	08/05/2007	*****16	Phường Ngọc Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
372	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG	28/11/2002	*****39	Phường Ngọc Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
373	BÙI VĂN PHƯỜNG	25/12/1983	*****62	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
374	LƯU THỊ PHƯỢNG	20/08/2000	*****80	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
375	NGUYỄN THỊ NHẬT PHƯỢNG	25/10/2006	*****36	Xã Quỳnh Vãn, Tỉnh Nghệ An	x		
376	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	22/03/1996	*****15	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
377	LÊ THỊ QUẢ	01/07/1969	*****49	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
378	HỒ TRỌNG QUANG	01/07/1973	*****95	Xã Quỳnh Vãn, Tỉnh Nghệ An	x		
379	TRẦN MINH QUANG	25/01/2004	*****84	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
380	LÊ THỊ QUẢNG	08/03/1981	*****75	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
381	HÔNG VĂN QUÂN	09/05/1988	*****41	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
382	PHAN HÔNG QUÂN	09/05/2007	*****55	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
383	CAO THANH QUÂN	02/03/2008	*****52	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
384	DƯƠNG ANH QUÂN	27/09/2007	*****85	Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
385	NGUYỄN TRỌNG ANH QUÂN	04/07/2007	*****49	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
386	HỒ THỊ QUẾ	05/03/2000	*****67	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
387	PHAN ANH QUỐC	01/07/2005	*****07	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
388	PHẠM VĂN QUÝ	28/10/2006	*****86	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
389	TRƯƠNG THỊ QUÝ	25/07/1986	*****31	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
390	PHAN VĂN QUYẾT	27/09/1999	*****37	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
391	TRẦN THỊ QUỲNH	10/02/2007	*****20	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
392	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	25/10/2007	*****41	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
393	PHẠM THỊ QUỲNH	27/08/2002	*****68	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
394	NGUYỄN DƯƠNG MAI QUỲNH	31/12/2005	*****63	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
395	NGUYỄN THỊ QUỲNH	05/03/1999	*****21	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
396	HOÀNG QUANG QUỲNH	10/02/1993	*****91	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x	C	
397	MAI THÚY QUỲNH	17/10/1996	*****69	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
398	NGUYỄN HƯƠNG QUỲNH	04/03/2008	*****14	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
399	ĐINH THỊ QUỲNH	20/01/1990	*****57	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
400	ĐẬU THỊ SANG SANG	11/07/2001	*****58	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
401	NGUYỄN HỮU SÁU	10/06/1965	*****56	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
402	NGUYỄN THỊ SÁU	10/02/1962	*****53	Xã Quỳnh Vãn, Tỉnh Nghệ An	x		
403	TRẦN THỊ SÂM	15/07/1988	*****29	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
404	TRẦN THỊ SÂM	19/08/1996	*****94	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
405	LÊ THỊ SEN	03/10/1999	*****80	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
406	NGUYỄN THỊ SINH	06/06/1980	*****41	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
407	LÊ XUÂN SƠN	09/09/1997	*****30	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
408	LÊ THỊ SƯƠNG	13/02/1998	*****51	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
409	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	25/11/1999	*****57	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
410	NGUYỄN VĂN SỸ	16/05/2007	*****37	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
411	HOÀNG XUÂN TÀI	29/04/1994	*****99	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
412	NGUYỄN ĐÌNH TÀI	09/05/1992	*****17	Phường Đào Duy Từ, Tỉnh Thanh Hóa	x	B	
413	HỒ THỊ TĂNG	03/01/1994	*****91	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
414	TRẦN THỊ TÂM	24/12/2004	*****41	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
415	NGUYỄN THỊ TÂM	19/08/1988	*****86	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
416	NGUYỄN THỊ TÂM	14/02/1995	*****84	Phường Ngọc Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
417	ĐINH THỊ TÂM	22/08/1996	*****96	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
418	NGUYỄN THỊ TÂM	16/12/1977	*****89	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
419	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	23/12/2004	*****96	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
420	NGUYỄN VĂN TÂN	20/04/2007	*****58	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
421	LÊ THỊ TÀN	18/09/1969	*****75	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
422	HOÀNG TRỌNG TẤN	24/02/2008	*****87	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
423	TRẦN NGỌC TIẾN	05/09/2003	*****53	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
424	TRẦN NGỌC TIẾN	01/08/1987	*****31	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
425	LÊ DUY TIẾN	10/02/2001	*****88	Phường Tân Dân, Tỉnh Thanh Hóa	x		
426	TRẦN ĐÌNH TIẾN	08/07/1983	*****87	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
427	HOÀNG VĂN TIẾN	28/08/2000	*****79	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
428	TRẦN THỊ TOÀN	26/03/1974	*****17	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
429	HOÀNG ĐỨC TOÀN	17/07/1995	*****98	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
430	VANG VĂN TOÁN	10/10/1983	*****12	Xã Hùng Chân, Tỉnh Nghệ An	x		
431	NGUYỄN TIẾN TÚ	28/01/2001	*****22	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
432	TRẦN PHÚC TÚ	29/10/2006	*****51	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
433	TRƯƠNG ĐÌNH ANH TÚ	02/05/2008	*****81	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
434	LÊ THỊ CẨM TÚ	20/10/2001	*****60	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
435	ĐẶNG NGỌC TUẤN	10/09/1982	*****73	Phường Nam Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
436	NGUYỄN VĂN TUẤN	18/09/1983	*****06	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
437	NGUYỄN SỸ TUẤN	30/07/1986	*****18	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x	FC	
438	NGUYỄN NHO TUẤN	25/09/2003	*****39	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
439	PHẠM XUÂN TUẤN	23/10/2006	*****49	Phường Hải Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
440	HOÀNG VĂN TUẤN	03/03/1988	*****38	Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x	B	
441	LÊ VĂN TUẤN	02/02/1997	*****27	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
442	VŨ VĂN TUẤN	15/06/1984	*****31	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x	FC	
443	ĐẶNG BÁ TÙNG	10/10/2004	*****56	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
444	HOÀNG VĂN TÙNG	02/04/1993	*****91	Phường Ngọc Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
445	VŨ LÊ TUYỀN	02/11/1997	*****13	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
446	TRẦN THỊ TUYẾT	12/12/2002	*****65	Xã Các Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
447	LÂM THỊ TUYẾT	22/01/1997	*****64	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x	B1	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
448	HỒ THỊ TUYẾT	20/07/1976	*****51	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
449	LÊ THỊ TUYẾT	05/05/2002	*****27	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
450	HỒ THỊ TỪ	07/08/1980	*****71	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
451	LƯỜNG THỊ TƯỞI	20/07/1993	*****94	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
452	MAI THỊ TƯỞI	21/10/1990	*****57	Phường Hải Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
453	NGUYỄN THỊ TƯỞI	28/07/1992	*****11	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
454	NGUYỄN VĂN TƯƠNG	26/09/2003	*****59	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
455	NGUYỄN XUÂN TÝ	20/02/1996	*****55	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	C	
456	NGUYỄN VĂN THÁI	20/12/1987	*****89	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x	C	
457	NGUYỄN VĂN THANH	12/08/2006	*****61	Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
458	NGUYỄN THỊ THANH	14/06/1999	*****82	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
459	VŨ THỊ THANH	20/01/1991	*****48	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
460	NGUYỄN THỊ THÀNH	07/09/1987	*****70	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
461	NGUYỄN NGHĨA ĐÔ THÀNH	17/11/2007	*****31	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
462	TRẦN ĐỨC THÀNH	31/07/2006	*****90	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
463	VĂN ĐỨC THÀNH	12/02/2007	*****68	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
464	BÙI DUY THÀNH	15/11/2005	*****58	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
465	NGUYỄN THỊ THẢO	05/07/1968	*****97	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
466	NGUYỄN THỊ THẢO	18/02/2004	*****31	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
467	NGUYỄN THỊ THẢO	01/09/1999	*****85	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
468	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	14/09/2000	*****83	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
469	LÊ THỊ THẢO	08/08/2005	*****57	Xã Các Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
470	NGÔ PHƯƠNG THẢO	26/05/1996	*****16	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
471	LÊ THỊ THẢO	06/03/1993	*****59	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
472	LÊ THỊ THẢO	03/05/1988	*****87	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
473	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	19/05/2007	*****18	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
474	VŨ THỊ THẢO	27/07/2002	*****83	Xã Các Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
475	LÊ THỊ THẨM	27/10/1994	*****93	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
476	TRƯƠNG THỊ THẨM	11/07/2003	*****98	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
477	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	15/05/2001	*****47	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
478	NGUYỄN THỊ THẨM	10/07/1995	*****70	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
479	NGUYỄN THỊ THẨM	21/11/1977	*****76	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
480	BÁCH VĂN THẮNG	04/01/2008	*****06	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
481	PHAN VĂN THẮNG	11/10/1971	*****20	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
482	MAI TRƯỜNG THẮNG	23/10/1998	*****35	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
483	HỒ VĂN THẮNG	31/07/2004	*****51	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
484	HỒ SỸ THẮNG	11/03/1974	*****78	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
485	NGUYỄN CẢNH THÂN	21/07/1983	*****22	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
486	ĐẬU THỊ THÂN	09/10/1992	*****54	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
487	LÊ THẠC THI	29/11/1995	*****84	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
488	TRẦN TỔNG THIÊN	15/02/2008	*****91	Phường Đào Duy Từ, Tỉnh Thanh Hóa	x		
489	NGUYỄN THỊ THÌN	29/04/1988	*****49	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
490	TRẦN VĂN THỊNH	18/06/1998	*****36	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
491	HỒ SỸ THỊNH	01/08/1988	*****87	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
492	LÊ ĐỨC THỌ	19/12/1975	*****08	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
493	NGUYỄN THỊ THOA	09/12/1992	*****04	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
494	PHAN VĂN THỐNG	21/09/2005	*****95	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
495	ÓC THỊ THƠ	02/04/1997	*****00	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
496	HỒ THỊ THƠM	15/02/1982	*****58	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
497	NGUYỄN THỊ THƠM	05/09/2003	*****95	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
498	TRẦN VĂN THƠM	17/03/2004	*****08	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
499	HỒ THỊ THƠM	01/12/1988	*****87	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
500	HỒ THỊ THU	21/11/2001	*****40	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
501	NGUYỄN THỊ THU	10/10/1997	*****20	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
502	NGUYỄN THỊ THU	10/09/1988	*****96	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
503	HỒ THỊ THU	20/10/1986	*****19	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
504	THÁI THỊ THUẬN	26/10/1991	*****01	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
505	NGUYỄN THỊ THUỶ	01/07/1983	*****27	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
506	NGUYỄN THỊ THU THUY	10/08/1999	*****14	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
507	NGUYỄN THỊ THÙY	20/06/2000	*****31	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
508	LÊ THẠC THÙY	20/02/2008	*****20	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
509	NGUYỄN THỊ THÙY	05/05/1983	*****28	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
510	NGUYỄN THỊ THÙY	11/08/2001	*****49	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
511	LÊ NHƯ THÙY	28/05/2005	*****18	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
512	NGUYỄN THỊ THỦY	06/11/1991	*****17	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
513	NGUYỄN THỊ THỦY	12/09/1990	*****12	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
514	NGUYỄN THỊ THỦY	30/10/1981	*****63	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
515	PHẠM THỊ THỦY	04/07/2000	*****90	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
516	NGUYỄN THỊ THỦY	20/04/2008	*****29	Phường Tân Dân, Tỉnh Thanh Hóa	x		
517	LÊ THỊ THỦY	07/04/1990	*****06	Phường Hải Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
518	TRẦN THỊ THÚY	22/06/2002	*****00	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
519	HOÀNG THỊ THÚY	20/08/1986	*****87	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
520	NGUYỄN THỊ THÚY	12/11/1990	*****38	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
521	VŨ NGỌC ANH THƯ	08/07/2007	*****60	Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
522	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	02/10/2005	*****39	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
523	LƯƠNG THỊ THƯƠNG	01/02/2007	*****62	Phường Tân Dân, Tỉnh Thanh Hóa	x		
524	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	22/05/2006	*****81	Xã Các Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
525	BÙI THỊ THƯỜNG	30/11/1988	*****95	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
526	BÙI BÁ THƯỜNG	21/03/1997	*****85	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
527	NGUYỄN THỊ THƯỜNG	24/11/1986	*****81	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
528	NGUYỄN HỒ BẢO THY	23/10/2007	*****22	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
529	PHAN THỊ TRANG	31/01/2008	*****05	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
530	LÊ THỊ TRANG	29/07/2006	*****38	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
531	NGUYỄN THỊ TRANG	11/06/2004	*****31	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
532	TRƯƠNG THỊ VÂN TRANG	14/02/2003	*****53	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
533	HỒ THỊ TRANG	03/02/2004	*****97	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
534	NGUYỄN VĂN TRÁNG	10/10/1993	*****84	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
535	HỒ BẢO TRÂM	39302	*****19	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
536	NGUYỄN THỊ MAI TRÂM	07/11/2004	*****23	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
537	LÊ HÀ HUYỀN TRÂM	02/07/2007	*****10	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
538	LÊ XUÂN TRÍ	10/06/1980	*****39	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
539	PHẠM QUỐC TRIỆU	08/03/2008	*****51	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
540	LÊ TÚ TRINH	05/10/2007	*****44	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
541	TRẦN ĐÌNH TRỌNG	19/09/2004	*****61	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
542	NGUYỄN PHÚC BẢO TRỌNG	20/01/2008	*****58	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
543	NGUYỄN VĂN TRỌNG	12/10/1994	*****80	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
544	ĐỖ ĐỨC TRỌNG	21/03/1991	*****93	Xã Gia Lộc, Thành phố Hải Phòng	x		
545	LÊ VĂN TRÚC	20/02/1991	*****79	Phường Ngọc Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
546	LÊ ĐĂNG TRUNG	27/10/2005	*****76	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
547	HỒ SỸ TRƯỜNG	17/10/1992	*****87	Xã Quỳnh Vãn, Tỉnh Nghệ An	x	C	
548	PHẠM THUYẾT	05/10/1995	*****78	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
549	TRẦN ĐÌNH VĂN	20/09/1994	*****72	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
550	LÊ THỊ VÂN	10/07/1987	*****61	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
551	NGUYỄN THỊ VÂN	26/11/1985	*****57	Xã Quỳnh Vãn, Tỉnh Nghệ An	x		
552	ĐẬU THỊ VÂN	10/02/1990	*****48	Xã Quỳnh Vãn, Tỉnh Nghệ An	x		
553	MAI ANH VÂN	25/11/1976	*****05	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
554	MAI THỊ HỒNG VÂN	19/04/2008	*****27	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
555	TRẦN THỊ HỒNG VÂN	17/01/2007	*****64	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
556	LÊ THỊ VÂN	16/03/1994	*****30	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
557	CÙ THỊ ÁI VÂN	12/05/1992	*****70	Xã Các Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
558	LÊ THỊ VÂN	20/10/1984	*****25	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
559	BÙI THỊ VÂN	05/11/2001	*****47	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
560	ĐẬU XUÂN VỆ	02/10/1979	*****08	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
561	NGUYỄN TƯỜNG VI	05/01/2008	*****88	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
562	ĐINH BẠT VINH	20/07/1981	*****37	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
563	NGUYỄN THỊ VINH	03/07/1986	*****37	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
564	HỒ THỊ VỊNH	16/11/1988	*****35	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
565	LÊ ĐĂNG VŨ	05/10/1975	*****77	Phường Hải Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
566	HOÀNG VĂN VƯƠNG	02/09/1991	*****46	Phường Ngọc Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
567	NGUYỄN THỊ YẾN VY	10/01/1996	*****89	Phường Hải Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
568	NGUYỄN THỊ XINH	02/01/1996	*****67	Phường Hải Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
569	ĐẬU THỊ MINH XOAN	24/08/2005	*****17	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
570	TRƯỜNG THỊ XOAN	02/01/2000	*****61	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
571	LÊ THỊ XUÂN	10/03/1978	*****79	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
572	TRƯỜNG THỊ XUÂN	20/02/1985	*****62	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
573	BÙI THỊ XUYẾN	11/06/2006	*****60	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
574	HỒ TÔ NHƯ Ý	09/04/2008	*****01	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
575	HỒ DIÊN YÊN	04/06/2003	*****96	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
576	ĐỒNG THỊ YẾN	14/04/1993	*****91	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
577	HỒ THỊ YẾN	02/10/2001	*****32	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
578	NGUYỄN THỊ YẾN	14/12/1989	*****03	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
579	HỒ THỊ HẢI YẾN	29/04/1998	*****04	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
580	NGUYỄN THỊ YẾN	02/03/2005	*****26	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		

Số: /QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE**

**GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số: 465 thí sinh, hạng A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 23/5/2026 tại Trung tâm Sát hạch lái xe thuộc Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Miền Tây, địa chỉ: phường Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

**Điều 2.** Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Bùi Thái Cường, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông Trần Xuân Dũng, Chức vụ: Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Miền Tây;

4. Đồng chí Thượng úy Trần Thiện Hoàng, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

**Điều 3.** Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

**Điều 4.** Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Đ/c Giám đốc | (để báo cáo)
- Cục C08 BCA
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lực).



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đại tá Nguyễn Đức Cường**

## DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CAT-PC08 ngày /5/2026 của Công an tỉnh)

<b>TT</b>	<b>CẤP BẬC, HỌ TÊN</b>	<b>NHIỆM VỤ</b>
1	Trung tá Bùi Thái Cường	Sát hạch viên
2	Trung tá Bùi Thanh Sơn	Sát hạch viên
3	Trung tá Đặng Trọng Quang	Sát hạch viên
4	Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tú	Sát hạch viên

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE**  
(Kèm theo Quyết định số: 2547/QĐ-CAT-PC08 ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	LÊ THỊ DIỆU ÁI	02/02/2003	*****75	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
2	LÊ VĂN ĐỨC AN	25/02/2008	*****28	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
3	LÊ VĂN AN	16/02/2005	*****57	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
4	CAO TRƯƠNG ANH	17/02/2008	*****81	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
5	LÃ THỊ TÚ ANH	06/10/1999	*****08	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
6	TRẦN VĂN ANH	12/11/2007	*****89	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
7	LƯƠNG VĂN ANH	10/03/2007	*****50	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
8	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	27/02/1997	*****14	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
9	HÀ VĂN ANH	14/08/2005	*****33	Xã Châu Tiên, Tỉnh Nghệ An	x		
10	PHẠM NGỌC ÁNH	08/04/2008	*****92	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
11	TRẦN THỊ ÁNH	15/05/1996	*****69	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
12	CAO THỊ NGỌC ÁNH	01/10/2003	*****29	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
13	TRƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	21/06/2007	*****08	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
14	LÊ VĂN ÂU	17/10/2006	*****64	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
15	ĐÀO TIẾN BẢO	19/12/2007	*****75	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
16	NGUYỄN GIA BẢO	02/10/2007	*****41	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
17	DƯƠNG TRẦN QUỐC BẢO	04/12/2007	*****20	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x		
18	TRƯƠNG THỊ NGỌC BÍCH	17/08/2005	*****39	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
19	NGUYỄN THỊ BÌNH	12/09/1972	*****76	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
20	HOÀNG VĂN BÌNH	02/10/1990	*****58	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
21	NGUYỄN VĂN BÌNH	19/05/1980	*****08	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
22	NGUYỄN THANH BÌNH	27/10/1992	*****17	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
23	NGUYỄN THỊ HÀ CHÂU	06/01/2008	*****67	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
24	LÔ THỊ CHÂU	22/02/2002	*****04	Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	x		
25	TRƯƠNG THỊ CHÂU	19/02/2008	*****74	Xã Tiên Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
26	TRẦN THÙY CHI	17/11/1988	*****39	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
27	VÀ Ý CHIA	06/09/2000	*****00	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
28	NGUYỄN XUÂN CHIẾN	26/12/2002	*****72	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
29	BÙI THỊ CHÍNH	07/03/1995	*****56	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
30	THÒ Ý CHƯ	21/12/2007	*****03	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
31	XÔNG Y CHƯ	17/02/2004	*****89	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
32	LANG THỊ HỒNG CHUNG	01/08/2001	*****17	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
33	NGUYỄN VĂN CHƯƠNG	28/03/2008	*****58	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
34	TRẦN THỊ CHUYÊN	26/11/2004	*****50	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
35	HOÀNG THỊ CHUYÊN	08/05/1969	*****74	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
36	NGUYỄN THỊ CỖ	01/07/1971	*****29	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
37	LÊ VĂN CÔNG	05/04/2008	*****69	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
38	LÊ VĂN CƯỜNG	02/08/2007	*****53	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
39	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	19/05/1993	*****52	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	C1	
40	VÕ DUY CƯỜNG	24/10/2007	*****11	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
41	NGUYỄN THỊ ĐẠI	22/02/1976	*****55	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
42	NGUYỄN VĂN ĐẠI	18/12/1995	*****19	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
43	LANG THỊ HOÀI ĐÀN	02/01/2008	*****15	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
44	NGUYỄN THỂ ĐÀN	12/09/2007	*****00	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
45	LƯU VĂN ĐÀN	06/05/2008	*****70	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
46	NGUYỄN THỊ ĐÀN	29/01/1990	*****11	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
47	TRƯƠNG THỊ ĐÀN	16/10/1979	*****78	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
48	VŨ BÁ DANH	07/05/2008	*****14	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
49	NGUYỄN DUY ĐẠT	24/03/2008	*****71	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
50	NGUYỄN TẤN ĐẠT	15/01/2008	*****98	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
51	HỒ HỮU ĐẠT	13/11/2007	*****01	Xã Đức Cơ, Tỉnh Gia Lai	x		
52	HOÀNG VĂN THÀNH ĐẠT	05/06/2007	*****41	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
53	NGUYỄN THỊ DẬU	15/04/1969	*****84	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
54	XÔNG BÁ DÊ	12/02/1998	*****65	Xã Nhôn Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
55	VŨ Y DÊ	20/05/1996	*****27	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
56	LANG THỊ ĐÊM	08/10/1971	*****72	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
57	VÀ BẠ DÊN	12/06/1969	*****67	Xã Hữu Khuông, Tỉnh Nghệ An	x		
58	GIÀ Y DÌ	10/07/1995	*****63	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
59	LÝ BÁ DỊ	09/02/2007	*****83	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
60	HOÀNG QUANG ĐIỀN	01/01/1975	*****91	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	D	
61	NGUYỄN THỊ ĐIỆN	07/02/1994	*****11	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
62	TRƯỜNG THỊ ĐIỀN	21/09/1995	*****29	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
63	PHAN BÁ ĐIỆP	03/08/1992	*****63	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
64	BÙI THỊ ĐIỀU	25/01/2008	*****27	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
65	VŨ THỊ NGỌC ĐIỀU	15/08/2007	*****85	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
66	TRƯƠNG VĂN DINH	29/08/2007	*****84	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
67	ĐẶNG THỊ ĐÌNH ĐÌNH	15/09/2007	*****36	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
68	NGUYỄN THỊ DO	16/10/1969	*****64	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
69	CHU THỊ ĐÔNG	01/07/1971	*****46	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
70	TRẦN VĂN ĐÔNG	02/12/1997	*****77	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
71	HÀ ĐỨC DỤ	20/02/2008	*****18	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
72	HOÀNG MINH ĐỨC	02/01/2008	*****36	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
73	NGUYỄN MINH ĐỨC	20/10/2001	*****18	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
74	LƯƠNG THỊ DUNG	23/02/2002	*****79	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
75	NGUYỄN THI KIM DUNG	13/05/1976	*****99	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
76	LỖ MỘC DUNG	09/03/2001	*****60	Xã Nhôn Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
77	ĐẶNG TUẤN DŨNG	24/03/2007	*****17	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
78	LÊ THỊ DŨNG	28/01/1987	*****79	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
79	NGÔ VĂN DŨNG	10/12/1994	*****64	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
80	TRƯƠNG ANH DŨNG	14/02/2008	*****02	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
81	SÂM VĂN DƯỢC	30/12/1973	*****24	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
82	NGUYỄN XUÂN DƯƠNG	12/02/1998	*****43	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
83	NGÂN ĐỨC DUY	29/08/2007	*****32	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
84	TRỊNH HẢI DUY	10/10/2007	*****39	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
85	PHAN THỊ MỸ DUYÊN	25/06/1994	*****62	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
86	LŨ THỊ DUYÊN	19/06/2005	*****45	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
87	HÀ THỊ DUYÊN	30/12/1977	*****49	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
88	NGUYỄN THỊ HUYỀN DUYÊN	10/09/2004	*****45	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
89	NGUYỄN THỊ GAY	06/01/1974	*****92	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
90	LÊ THỊ HOÀNG GIANG	20/11/1998	*****23	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
91	TRƯƠNG THỊ GIANG	14/06/1999	*****65	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
92	TRẦN VĂN GIÁP	02/04/1994	*****30	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
93	HỒ THỊ HÀ	08/10/1999	*****80	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
94	NGUYỄN TIẾN HÀ	12/11/2006	*****13	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
95	NGUYỄN VĂN HÀ	15/07/1993	*****33	Xã Quý Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
96	VÕ THỊ HÀ	20/07/1990	*****55	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
97	NGÂN THỊ HAI	01/02/2003	*****41	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
98	TRỊNH SƠN HẢI	20/10/1998	*****13	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
99	TRƯƠNG THỊ HẢI	06/12/1971	*****83	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
100	TRƯƠNG VĂN HẢI	23/11/1988	*****51	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
101	NGUYỄN THANH HẢI	01/12/2002	*****73	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
102	VÕ HỒNG HẢI	24/04/2000	*****73	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	CE	
103	LÊ THỊ HẰNG	06/02/1994	*****44	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
104	NGUYỄN THỊ HẰNG	10/08/1995	*****15	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
105	VI THỊ HẰNG	25/12/1982	*****74	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
106	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	26/05/2004	*****86	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
107	TRƯƠNG THỊ HẰNG	02/02/1986	*****89	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
108	NGUYỄN THỊ HẠNH	19/05/1981	*****51	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
109	TRƯƠNG THỊ HẠNH	16/02/2000	*****27	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
110	LÊ THỊ HẠNH	19/08/2006	*****49	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
111	NGUYỄN VĂN HÀO	16/03/1983	*****87	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
112	ĐINH THỊ HẢO	19/07/2006	*****00	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
113	NGUYỄN THỊ HẢO	10/04/1992	*****08	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
114	NGUYỄN THỊ HIỀN	27/11/1985	*****03	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
115	TRƯỜNG THỊ HIỀN	01/07/1973	*****74	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
116	PHẠM MINH HIỀN	23/02/1967	*****62	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
117	LƯƠNG THỊ HIỀN	25/08/1985	*****65	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
118	MAI THỊ HIỀN	12/01/1997	*****70	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
119	VI THỊ HIỀN	04/06/2005	*****07	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
120	HÀ THỊ HIỀN	06/07/1976	*****37	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
121	NGUYỄN THỊ HIỆP	20/07/2005	*****34	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
122	ĐẬU TRUNG HIẾU	19/04/2008	*****52	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
123	TRẦN TRỌNG HIẾU	15/07/2002	*****98	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
124	VÕ ĐỨC HIẾU	14/08/2007	*****52	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
125	TRẦN VƯƠNG MINH HIẾU	18/06/2006	*****40	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
126	NGUYỄN TY HIẾU	04/07/2006	*****93	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
127	ĐẶNG THỊ HOA	01/01/1991	*****39	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
128	LÊ THỊ HOA	01/07/1973	*****62	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
129	NGUYỄN THỊ HOA	05/09/1992	*****07	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
130	LÊ THỊ HOA	19/07/2002	*****55	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
131	HỒ THỊ HOA	08/08/1993	*****27	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
132	NGUYỄN THỊ HOA	22/07/1979	*****38	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
133	NGUYỄN NHƯ HOA	25/06/1985	*****96	Xã Uar, Tỉnh Gia Lai	x		
134	PHẠM THỊ HOA	21/09/1990	*****53	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
135	PHẠM VĂN HOA	24/05/1995	*****62	Xã Quỳ Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
136	PHẠM VĂN HÒA	23/02/1973	*****75	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x	C	
137	ĐÀO THỊ KHÁNH HÒA	19/08/2006	*****55	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
138	VI THỊ HÒA	05/01/2007	*****13	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
139	PHẠM THỊ HÒA	15/10/1988	*****38	Xã Mường Chọng, Tỉnh Nghệ An	x		
140	PHẠM THỊ HOAN	03/08/1990	*****69	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
141	NGUYỄN NGHĨA HOÀN	25/10/1996	*****21	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
142	TẠ KHẮC HOÀN	22/03/1996	*****12	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
143	TRẦN VĂN HOÀNG	05/06/1983	*****73	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
144	ĐINH THỊ HỒNG	06/03/1999	*****30	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
145	PHAN THỊ HỒNG	08/07/1996	*****05	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
146	TRỊNH THỊ HỒNG	13/08/1994	*****07	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
147	HOÀNG THỊ HỒNG	03/03/1993	*****27	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
148	NGUYỄN THỊ HỒNG	14/10/1992	*****93	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
149	HOÀNG THỊ HỒNG	20/04/1999	*****99	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
150	LỘC THỊ HỒNG	21/12/1992	*****43	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
151	LƯƠNG THỊ HỒNG	16/01/1986	*****27	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
152	HÀ THỊ HỢP	22/02/2008	*****71	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
153	LÔ THỊ DẠ HỢP	01/02/1994	*****24	Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An	x		
154	HÀ THỊ BÍCH HỢP	25/01/2007	*****86	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
155	TRƯƠNG THỊ HUỆ	28/03/1979	*****03	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
156	NGUYỄN THỊ HUỆ	10/02/1994	*****43	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
157	TRẦN THỊ HUỆ	16/06/1993	*****42	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
158	VI THỊ HUỆ	12/02/1982	*****05	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
159	TRƯƠNG THỊ HUỆ	08/03/1989	*****86	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
160	LÔ MẠNH HÙNG	14/01/2006	*****81	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
161	LÔ VĂN HÙNG	08/06/1976	*****44	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
162	HỒ ĐÌNH HÙNG	12/01/2008	*****53	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
163	TRẦN DUY HÙNG	02/01/2008	*****10	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
164	LANG VIỆT HÙNG	21/02/2008	*****07	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
165	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	28/08/1993	*****28	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
166	PHẠM THỊ HƯƠNG	12/11/1988	*****79	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
167	VI THỊ HƯƠNG	02/12/1985	*****50	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
168	HÀ THỊ HƯƠNG	29/05/1969	*****02	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
169	HÀ THỊ TUYẾT HƯƠNG	16/05/2008	*****85	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
170	LÊ THỊ HƯƠNG	07/02/2004	*****77	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
171	VŨ THỊ HƯƠNG	05/06/1989	*****93	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
172	TRẦN THỊ HƯƠNG	01/10/1981	*****59	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
173	CAO THỊ HƯỜNG	08/07/1992	*****53	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
174	TRẦN THỊ HƯỜNG	27/07/1973	*****77	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
175	LÊ VĂN HUY	22/11/2005	*****96	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
176	NGUYỄN ĐỨC HUY	21/03/2005	*****25	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	B	
177	NGUYỄN THỊ HUYỀN	18/04/1984	*****80	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
178	PHAN THỊ HUYỀN	01/07/1973	*****33	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
179	LÊ THỊ HUYỀN	05/08/1990	*****41	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
180	TRƯƠNG THỊ HUYỀN	07/01/2008	*****81	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
181	VI THỊ HUYỀN	16/10/2004	*****81	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
182	TRƯƠNG THỊ DIỆU HUYỀN	23/04/2005	*****38	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
183	NGUYỄN THỊ HUYỀN	02/11/2003	*****56	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
184	TRẦN THỊ HUỠNH	27/04/1982	*****02	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
185	HOÀNG NGỌC KHANG	27/03/2008	*****33	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
186	ĐẬU NHẬT KHANG	28/10/2007	*****44	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
187	TRƯỜNG THỊ KHANH	24/08/1989	*****99	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
188	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	02/09/2002	*****47	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
189	LÔ THỊ KHÓA	02/09/1987	*****05	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
190	LƯƠNG THỊ KHUYÊN	01/08/1985	*****57	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
191	LÔ TRUNG KIÊN	06/03/2007	*****58	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
192	LANG ANH KIỆT	09/04/2008	*****04	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
193	NGÔ THỊ KIỀU	07/02/2008	*****51	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
194	NGUYỄN THỊ KÍNH	17/09/1988	*****27	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
195	NGUYỄN THỊ KỲ	05/10/1975	*****06	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
196	VI THỊ LA	07/07/1993	*****57	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
197	VI THỊ LAI	22/12/1968	*****30	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
198	TÔ THỊ LÀI	19/02/2005	*****72	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
199	LÔ THỊ LAM	01/12/1994	*****92	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
200	NGUYỄN HOÀNG LÂM	16/02/2008	*****01	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
201	LANG THỊ LÂM	10/12/1964	*****23	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
202	CAO THỊ LAN	09/08/1978	*****26	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
203	VÕ THỊ LAN	28/04/1994	*****75	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
204	XÔNG THỊ LAN	09/03/1995	*****95	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
205	NGUYỄN THỊ LÊ	28/08/1998	*****56	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
206	NGUYỄN VĂN LỆ	01/08/1995	*****17	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
207	HÀ THỊ KIM LỆ	27/01/2005	*****61	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
208	VI THỊ MỸ LỆ	13/12/2006	*****19	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
209	TRẦN THỊ LIÊN	01/08/1977	*****22	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
210	VŨ THỊ LIÊN	23/03/1993	*****60	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
211	CAO THỊ LIỆU	04/12/1999	*****71	Xã Xuân Tín, Tỉnh Thanh Hóa	x		
212	ĐÀO THỊ MAI LINH	06/04/2000	*****99	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	B	
213	ĐẬU ĐỨC LINH	12/12/1987	*****15	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
214	HOÀNG BẢO LINH	18/10/2004	*****31	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
215	PHAN THỊ THÙY LINH	02/09/1997	*****77	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
216	PHAN THỊ Y LINH	09/01/2008	*****91	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
217	BẠCH QUANG LINH	23/01/2001	*****64	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
218	VŨ THỊ LINH	02/08/1998	*****33	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
219	VŨ THỊ THÙY LINH	25/10/2003	*****56	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
220	VŨ XUÂN LINH	31/08/2006	*****91	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
221	NGUYỄN THỊ LOAN	18/07/2002	*****59	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
222	HÀ HỮU LỘC	03/11/2007	*****44	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		
223	NGUYỄN THỊ LỘC	03/03/1991	*****02	Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An	x		
224	TRƯƠNG THỊ LUẬT	15/03/1988	*****62	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
225	PHẠM NGUYỄN LƯƠNG	11/03/1981	*****66	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
226	TRẦN QUANG LƯƠNG	24/08/2003	*****80	Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An	x		
227	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	20/10/1984	*****62	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
228	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	04/06/1987	*****40	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
229	PHẠM HỒNG LƯU	06/04/2006	*****81	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
230	LƯƠNG VĂN LUYẾN	27/12/2004	*****64	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
231	TRƯƠNG HƯƠNG LY	06/12/2004	*****55	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
232	PHẠM THỊ LÝ	09/06/1984	*****15	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
233	HOÀNG THỊ LÝ	15/10/1992	*****08	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
234	VY THỊ LÝ	27/09/1984	*****96	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
235	LƯƠNG THỊ THIÊN LÝ	16/08/2004	*****44	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
236	NGUYỄN THỊ MAI	13/04/1969	*****44	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
237	NGUYỄN NGỌC MAI	05/11/1976	*****92	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
238	NGUYỄN THỊ SAO MAI	15/01/1992	*****95	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
239	PHẠM ĐỨC MẠNH	20/10/1998	*****09	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
240	NGUYỄN VĂN MẠNH	27/05/2000	*****66	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
241	SÀM DUY MẠNH	02/05/2005	*****94	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
242	NGUYỄN VĂN MẠNH	08/09/2005	*****63	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
243	NGUYỄN THỊ MẾN	24/07/1991	*****71	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
244	TRẦN THỊ MINH	06/09/1993	*****20	Phường Hòa Bình, Thành phố Hải Phòng	x		
245	TRẦN THỊ MINH	02/07/1982	*****11	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
246	NGUYỄN VĂN MINH	22/04/2007	*****76	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
247	NGUYỄN VĂN MINH	12/07/1981	*****18	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	B	
248	NGUYỄN VĂN MINH	21/09/2007	*****70	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
249	LÔ THỊ MINH	13/12/1987	*****06	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
250	VÀ Ý MÒ	05/10/2001	*****24	Xã Nhôn Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
251	TRƯƠNG THỊ MƠ	13/06/1995	*****88	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
252	VI THỊ MÙI	06/08/1990	*****95	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
253	TRƯƠNG THỊ TRÀ MY	16/10/1999	*****37	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
254	LÊ THỊ MAI NA	19/02/2008	*****04	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
255	NGUYỄN THỊ NAM	21/12/2000	*****01	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
256	VƯƠNG VĂN NAM	04/03/2001	*****27	Xã Muồng Chộng, Tỉnh Nghệ An	x		
257	ĐẶNG DANH NAM	05/12/2002	*****38	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
258	LÔ VĂN NAM	12/02/2002	*****46	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
259	NGUYỄN BÙI NĂM	17/08/1993	*****85	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
260	LÔ THỊ NGA	03/03/1998	*****09	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
261	LÊ THỊ NGA	16/07/1987	*****01	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
262	TRƯƠNG THỊ NGÂN	13/11/1972	*****59	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
263	NGUYỄN VĂN NGHĨA	17/01/2005	*****17	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
264	LÊ THỊ NGOAN	01/08/2005	*****27	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
265	PHAN THỊ BẢO NGỌC	23/01/2008	*****31	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
266	HỒ NHƯ NGỌC	11/10/1981	*****24	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
267	HỒ THỊ NGỌC	10/10/1985	*****62	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
268	TRƯƠNG THỊ QUÝ NGỌC	28/09/2004	*****98	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
269	PHAN THỊ THÚY NGỌC	27/12/2006	*****41	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
270	LÊ VĂN NGỌC	15/03/1987	*****42	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
271	LÔ THỊ NGUYỄN	04/03/1991	*****92	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
272	LÔ TÀI NGUYỄN	06/07/2007	*****16	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
273	SÀM THỊ NGUYỆT	11/10/2004	*****59	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
274	CAO BÌNH NHÂM	19/12/1978	*****35	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
275	NGUYỄN THỊ NHÂN	12/02/2003	*****62	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
276	ĐOÀN THỊ NHÂN	28/10/1992	*****27	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
277	VI THỊ NHÂN	01/07/1969	*****74	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
278	LÔ THỊ NHÂN	23/06/1974	*****06	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
279	ĐINH THỊ YẾN NHI	14/07/2004	*****29	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
280	HÀ THỊ YẾN NHI	24/04/2007	*****22	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
281	LỘC THỊ YẾN NHI	30/01/2005	*****26	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
282	PHAN THẢO NHI	12/09/2007	*****65	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
283	TRẦN VĂN NHO	14/01/2005	*****70	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
284	CAO THỊ NHUNG	22/10/1972	*****40	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
285	NGUYỄN THỊ NHUNG	19/11/1987	*****52	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
286	NGUYỄN THỊ NHUNG	05/02/1998	*****72	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
287	TRƯỜNG THỊ NHUNG	28/09/1979	*****79	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
288	VŨ THỊ NHUNG	03/02/1998	*****66	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
289	NGUYỄN THỊ NHƯỜNG	13/10/1971	*****67	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
290	PHAN THỊ OANH	14/10/1983	*****34	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
291	TRẦN THỊ OANH	18/01/2006	*****75	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
292	NGUYỄN THỊ VÂN OANH	01/12/2004	*****06	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
293	TRẦN THỊ OANH	06/07/1977	*****71	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
294	THÒ Ý ỒNG	07/03/2005	*****39	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
295	VI THỊ PHÂN	15/10/1970	*****73	Xã Mừng Quảng, Tỉnh Nghệ An	x		
296	HÀ THỊ PHẬN	10/08/1980	*****12	Xã Xuân Thái, Tỉnh Thanh Hóa	x		
297	HOÀNG VĂN PHÁP	02/01/2008	*****56	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
298	TRỊNH TUẤN PHONG	29/08/2007	*****07	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
299	NGUYỄN QUANG PHONG	20/03/1990	*****87	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
300	LO VĂN PHÒNG	18/02/2005	*****55	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
301	NGUYỄN CẢNH PHÚ	20/09/2007	*****46	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
302	NGUYỄN THỊ PHÚC	16/01/1975	*****34	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
303	NGUYỄN THỊ PHÚC	19/09/1983	*****32	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
304	NGUYỄN XUÂN PHƯỚC	25/04/2002	*****20	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
305	TRẦN THỊ PHƯƠNG	10/10/1976	*****97	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
306	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG	15/11/1982	*****17	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
307	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	12/08/2006	*****03	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
308	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	11/10/1991	*****60	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
309	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	03/03/1999	*****21	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
310	TRẦN THỊ PHƯƠNG	03/05/1985	*****19	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
311	LŨ THỊ PHƯƠNG	18/07/1977	*****78	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
312	LÊ THỊ PHƯƠNG	20/01/1995	*****02	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
313	LÊ VĂN PHƯƠNG	21/03/2000	*****40	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
314	MAI THANH QUÂN	08/05/2008	*****12	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
315	NGUYỄN HỒNG QUÂN	06/04/2004	*****96	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	B	
316	VÕ DUY QUANG	12/07/1985	*****68	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
317	ĐÀO DANH QUẾ	10/05/2008	*****98	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
318	LANG THỊ QUY	22/11/1999	*****10	Xã Muồng Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
319	VI VĂN QUÝ	02/01/1960	*****97	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
320	HÀ VĂN QUỲ	01/09/1964	*****00	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
321	TRƯƠNG TẤN SANG	09/03/2008	*****79	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
322	NGUYỄN VĂN SANG	11/03/2008	*****78	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
323	VŨ THỊ SÁU	01/07/1977	*****78	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
324	LƯƠNG THỊ SEN	24/08/1985	*****97	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
325	GIÀ Ý KA SIA	27/04/2008	*****25	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
326	THÒ THỊ SINH	10/06/1972	*****68	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
327	HÀ ĐÌNH SƠN	02/02/1969	*****28	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
328	HỒ ANH TÀI	14/02/2008	*****66	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
329	BÙI VĂN TÀI	06/02/2007	*****75	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
330	VI QUANG TÀI	08/02/2008	*****70	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
331	NGUYỄN THỊ TÁM	01/02/1976	*****30	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
332	LÊ THỊ BĂNG TÂM	19/12/2004	*****32	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
333	TRƯỜNG THỊ TÂM	09/08/1985	*****82	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
334	TRƯỜNG THỊ TÂM	16/01/1976	*****52	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
335	CÙ HUY TÂM	04/06/1997	*****81	Xã Hồng Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
336	NGUYỄN THỊ TÂM	15/04/1989	*****97	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
337	LÊ VĂN TÂM	18/08/1995	*****07	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
338	TRƯỜNG THỊ THANH TÂM	26/06/1983	*****28	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
339	PHAN QUANG TÂN	11/08/2001	*****72	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
340	HỒ ĐỨC THÁI	04/05/2008	*****86	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
341	PHAN THỊ THẨM	04/02/1985	*****21	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
342	HỒ THỊ THẮNG	17/05/1975	*****61	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
343	TRẦN THỊ THANH	10/09/1972	*****29	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
344	LẠI THỊ THANH	10/10/1967	*****71	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
345	NGUYỄN THỊ HỒNG THANH	24/05/1997	*****35	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
346	LÊ THỊ THANH	08/07/1987	*****18	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
347	CAO NGỌC THÀNH	08/03/1995	*****27	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
348	VI VĂN THÀNH	27/08/2005	*****65	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
349	HỒ THỊ HƯƠNG THẢO	15/08/1996	*****22	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
350	HỒ THỊ THU THẢO	30/12/2007	*****60	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
351	KIM THỊ THẢO	20/01/2008	*****83	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
352	PHẠM THỊ THẢO	10/10/2002	*****18	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
353	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG THẢO	23/04/2008	*****47	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
354	VI THỊ THẢO	20/05/2008	*****99	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
355	HÀ THỊ THẢO	28/02/2004	*****97	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
356	TRƯƠNG VĂN THẢO	10/09/1994	*****40	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
357	TRƯƠNG THỊ THỀ	13/11/1997	*****25	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
358	TRẦN VĂN THIÊN	19/08/1994	*****08	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
359	NGUYỄN THỊ THÌN	24/04/1976	*****53	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
360	HÀ THỊ THÍNH	17/07/1982	*****34	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
361	NGUYỄN VĂN THỊNH	22/02/2008	*****50	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
362	PHAN THỊ THOÀ	10/08/1985	*****85	Xã Triệu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	x		
363	PHẠM ĐỨC THỎA	02/03/1984	*****56	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
364	HOÀNG THỊ THOM	14/01/1998	*****91	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
365	ĐÀO THỊ THU	06/03/1992	*****04	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
366	LÊ THỊ THU	07/10/1991	*****47	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
367	HUỶNH THỊ THU	12/10/1998	*****82	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
368	LƯƠNG THỊ THU	12/10/1995	*****72	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
369	LỮ THỊ ANH THƯ	04/04/2008	*****27	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
370	LƯƠNG THỊ THƯ	21/05/2008	*****06	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
371	LÊ THỊ THỤ	01/09/1971	*****96	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
372	PHẠM ĐỨC THUẬN	17/11/2002	*****23	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
373	NGUYỄN ĐÌNH THUẬN	01/09/1988	*****08	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
374	NGUYỄN THỊ THUẬT	21/12/1982	*****90	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
375	HỒ THỊ THỨC	27/01/1995	*****01	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
376	TRƯƠNG VĂN THƯƠNG	05/12/2007	*****09	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
377	THÁI THỊ HOÀI THƯƠNG	10/03/1982	*****42	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
378	HỒ THỊ THÚY	31/03/2008	*****46	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
379	LƯƠNG THỊ THÚY	02/07/2007	*****67	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
380	NGUYỄN THỊ THÚY	24/06/2005	*****24	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
381	TRẦN THỊ THÙY	11/04/1985	*****69	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
382	NGUYỄN THỊ THÙY	14/07/1983	*****63	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
383	TRẦN THỊ THÙY	18/05/1997	*****70	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
384	BÙI THỊ THÙY	21/07/1999	*****95	Xã Cẩm Tân, Tỉnh Thanh Hóa	x		
385	NGUYỄN THỊ THỦY	01/04/2000	*****90	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
386	LÊ THỊ THỦY	20/05/1990	*****12	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
387	LƯƠNG THANH THỦY	15/12/1992	*****59	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
388	NGUYỄN THỊ THỦY	09/10/1987	*****53	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
389	LƯƠNG THỊ TIÊN	05/09/1988	*****78	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
390	LÔ GIÁNG TIÊN	03/05/2006	*****11	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
391	TRẦN VĂN TIẾN	28/10/1987	*****43	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
392	TRẦN VĂN TIẾN	07/07/1998	*****56	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
393	PHẠM THỊ TÍNH	16/07/1978	*****62	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
394	TRỊNH VĂN TÌNH	10/07/1993	*****54	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
395	LƯƠNG THỊ TÌNH	03/10/1995	*****40	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
396	PHÙNG TRUNG TÌNH	10/01/1987	*****18	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
397	LÔ VĂN TOÀN	24/09/1991	*****01	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
398	GIÀ Y TỔNG	01/08/2002	*****03	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
399	HỒ THỊ TRÀ	09/11/2007	*****72	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
400	ĐẶNG BẢO TRÂM	04/02/2008	*****04	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
401	TRẦN NGUYỄN BẢO TRÂM	20/03/2008	*****01	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
402	TRẦN THỊ TRANG	14/01/2008	*****85	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
403	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	30/04/1997	*****58	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
404	NGUYỄN THỊ THU TRANG	28/08/1998	*****06	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
405	TRƯƠNG THỊ TRANG	26/06/2000	*****28	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
406	HÀ THU TRANG	18/08/1992	*****76	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
407	BÙI THỊ TRANG	03/11/1991	*****66	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
408	NGUYỄN THỊ TRANG	06/11/1990	*****35	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
409	TRƯƠNG CÔNG TRÍ	10/08/1984	*****02	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
410	NGUYỄN THỊ TRÍ	28/04/1981	*****98	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
411	TRƯƠNG THỊ TRÌ	05/07/1988	*****89	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
412	NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH	08/03/2004	*****91	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
413	ĐẶNG THANH TRÌNH	24/02/2006	*****39	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
414	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	20/10/2007	*****03	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
415	NGUYỄN TIẾN TRUNG	03/05/2007	*****90	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
416	PHAN VĂN TRUNG	21/09/1998	*****45	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
417	TRƯƠNG VĂN TRUNG	12/09/1993	*****92	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
418	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG	23/01/2008	*****98	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
419	NGUYỄN THỊ TRUYỀN	20/07/1996	*****91	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
420	HOÀNG THỊ TÚ	05/03/2008	*****07	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
421	LÊ MINH TÚ	24/04/2008	*****28	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
422	TRƯƠNG VĂN TÚ	26/07/1988	*****46	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
423	BÙI VĂN TÚ	06/02/2007	*****08	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
424	HOÀNG NGỌC TÚ	07/11/2007	*****18	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
425	HỒ SỸ TUẤN	28/09/1999	*****42	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
426	HOÀNG VĂN TUẤN	16/11/1994	*****45	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
427	NGUYỄN THANH TUẤN	27/02/1991	*****57	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
428	NGUYỄN VĂN TUẤN	01/08/1993	*****82	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x	B	
429	LƯƠNG VĂN TUẤN	13/08/1993	*****53	Xã Châu Tiên, Tỉnh Nghệ An	x		
430	NGUYỄN VĂN TUẤN	08/09/1989	*****35	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
431	VI ANH TUẤN	21/08/2007	*****94	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
432	NGUYỄN ANH TUẤN	14/08/2004	*****34	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
433	NGUYỄN BÁ TÙNG	09/07/1987	*****02	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
434	HOÀNG CÔNG TƯỜNG	07/09/2004	*****30	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
435	TRƯƠNG VĂN TUYẾN	01/01/1972	*****95	Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An	x		
436	LÊ HẢI ÚT	20/11/1999	*****48	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
437	TRƯƠNG VƯƠNG UY	17/02/2008	*****30	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
438	HOÀNG THỊ UYÊN	04/12/1983	*****4	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
439	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	23/10/1999	*****58	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
440	LÊ THỊ VÂN	01/07/1980	*****67	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
441	CHU THỊ VÂN	15/10/1983	*****32	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
442	LỮ THỊ VÂN	26/01/2006	*****42	Xã Châu Tiên, Tỉnh Nghệ An	x		
443	TRƯỜNG THỊ VỊ	10/01/1976	*****19	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
444	NGÔ GIA VIỆT	28/09/2006	*****61	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
445	HỒ VĨNH VIỆT	25/05/2004	*****86	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
446	NGUYỄN CÔNG VINH	20/07/2007	*****05	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
447	TRƯỜNG THỊ VINH	02/01/1986	*****15	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
448	CAO MINH VŨ	05/07/2007	*****75	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
449	NGÔ QUANG VŨ	18/02/2008	*****18	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
450	LÊ THỊ THẢO VY	25/10/2007	*****88	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
451	CHU THỊ CẨM VY	10/01/2008	*****38	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
452	GIÀ Ý XÌ	05/04/2001	*****60	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
453	TRẦN THỊ XOAN	26/06/2006	*****63	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
454	NGUYỄN THỊ XOAN	30/03/2008	*****68	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
455	PHAN THỊ XUÂN	03/06/1986	*****35	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
456	LÔ THỊ XUÂN	01/05/1994	*****18	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
457	NGUYỄN THỊ XƯƠNG	20/10/1978	*****75	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
458	NGUYỄN THỊ XUYÊN	06/10/1971	*****11	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
459	LÊ THỊ XUYÊN	21/08/1967	*****19	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
460	LÌM THỊ HẢI YẾN	16/10/2007	*****84	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
461	LƯƠNG HỒNG YẾN	06/04/2008	*****80	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
462	ĐÀO THỊ YẾN	26/09/1992	*****22	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
463	NGUYỄN THỊ YẾN	07/08/2005	*****60	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
464	THÁI BẢO YẾN	14/04/2007	*****22	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
465	HÀ THỊ YẾN	29/03/2005	*****88	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		

Số: /QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**TỔ CHỨC KỶ SÁT HẠCH LÁI XE**

**GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số: 378 thí sinh các hạng A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 23/5/2026 tại Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bắc Nghệ An, địa chỉ: xã Quỳnh Sơn, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

**Điều 2.** Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Trung tá Hoàng Lê Anh, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Đại úy Nguyễn Văn Phương, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Hồ Hữu Trình, Chức vụ: Phó hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bắc Nghệ An, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Phạm Thành Luân, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

**Điều 3.** Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

**Điều 4.** Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách

nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Giám đốc | (để báo cáo)
- Cục C08 BCA
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lực).



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đại tá Nguyễn Đức Cường**

## DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CAT-PC08 ngày /5/2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẠC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Đại úy Nguyễn Văn Phương	Sát hạch viên
2	Thiếu tá Nguyễn Việt Cường	Sát hạch viên
3	Đại úy Nguyễn Quốc Anh	Sát hạch viên
4	Đại úy Nguyễn Tuấn Anh	Sát hạch viên

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE**  
(Kèm theo Quyết định số: 2548/QĐ-CAT-PC08 ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	NGUYỄN THỊ ÁI	04/12/1993	*****56	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
2	CHU SỸ AN	06/02/2008	*****18	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
3	HỒ THỊ AN	20/02/1982	*****93	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
4	HOÀNG THỊ AN	28/08/1994	*****17	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
5	NGUYỄN THỊ AN	23/12/2000	*****85	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
6	ĐINH TUẤN ANH	12/01/2008	*****01	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
7	HỒ THỊ VÂN ANH	09/11/2006	*****85	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
8	NGUYỄN THỊ TRUNG ANH	21/02/1995	*****41	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
9	HỒ THỊ ÁNH	20/12/1986	*****56	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
10	HỒ THỊ ÁNH	15/08/2004	*****89	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
11	TRẦN VĂN ÁT	17/03/1983	*****05	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
12	NGÔ QUANG BẮC	20/10/1998	*****31	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
13	LÊ THẠC BẢO	02/03/2008	*****58	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
14	HOÀNG THỊ BÍCH	26/11/2004	*****86	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
15	ĐOÀN THỊ BIÊN	31/10/1987	*****49	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
16	HỒ THỊ BIÊN	08/06/1989	*****71	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
17	PHẠM THỊ BIÊN	08/08/1976	*****25	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
18	HỒ THỊ BÌNH	10/02/2003	*****63	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
19	HỒ THỊ BÌNH	31/05/2004	*****93	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
20	HỒ THỊ BÌNH	18/03/2004	*****00	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
21	NGUYỄN VĂN BÌNH	25/06/1984	*****20	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
22	HỒ THỊ CHÂU	28/09/1983	*****75	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
23	NGUYỄN THỊ CHÂU	10/10/1971	*****04	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
24	NGUYỄN THỊ CHÂU	10/05/1969	*****52	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
25	CHU THỊ QUỲNH CHI	20/09/2007	*****81	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
26	HỒ THỊ CHI	14/03/1993	*****54	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
27	HỒ THỊ CHIÊN	18/03/1989	*****71	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
28	TRẦN QUANG CHIẾN	20/08/2007	*****36	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
29	VŨ THỊ KIM CHINH	21/11/1999	*****37	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
30	CÙ XUÂN CHÍNH	26/01/1991	*****02	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
31	NGUYỄN VĂN CHUNG	10/10/1974	*****91	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
32	TRẦN VĂN CÔI	12/11/1989	*****71	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
33	PHẠM THỊ CÔNG	18/08/1982	*****39	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
34	HỒ QUỐC CƯỜNG	12/12/1985	*****84	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
35	NGUYỄN LÊ BẢO ĐAN	02/10/2006	*****42	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
36	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠT	15/06/1998	*****92	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
37	NGUYỄN TRỌNG ĐẠT	08/05/2007	*****23	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
38	NGUYỄN THỊ ĐIỀM	29/08/1985	*****72	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
39	NGUYỄN THỊ ĐIỀN	21/06/1981	*****52	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
40	TRẦN THỊ NGỌC DIỆU	21/06/2007	*****50	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
41	BÙI THỊ ĐỨC	17/11/1995	*****75	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
42	CAO CỰ ĐỨC	10/02/1997	*****71	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
43	HỒ HỒNG ĐỨC	26/08/1996	*****36	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
44	NGUYỄN ANH ĐỨC	07/11/1994	*****37	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
45	NGUYỄN THÁI ĐỨC	05/12/1997	*****01	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
46	NGUYỄN VĂN ĐỨC	07/09/1979	*****15	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
47	TRẦN VĂN ĐỨC	20/12/1996	*****07	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
48	CHU THỊ DUNG	12/07/1990	*****46	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
49	NGUYỄN THỊ DUNG	23/06/1991	*****77	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
50	TRẦN THỊ DUNG	25/10/1994	*****37	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
51	DƯƠNG ĐĂNG DŨNG	12/10/1997	*****13	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
52	VŨ NGUYỄN ĐUỐC	03/02/1995	*****64	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
53	BÙI THỊ DUYỆT	07/08/1990	*****49	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
54	HỒ THỊ CHÂU GIANG	10/02/2008	*****30	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
55	HỒ THỊ GIANG	11/03/1984	*****74	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
56	HỒ THỊ TRÀ GIANG	17/10/2007	*****19	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
57	NGÔ THỊ GIANG	23/05/2001	*****09	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
58	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	03/10/2007	*****77	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
59	VŨ THỊ GIANG	20/01/1994	*****05	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
60	TRƯƠNG ĐÌNH GIỎI	08/09/1985	*****80	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
61	NGUYỄN ĐÌNH HÀ	10/10/1972	*****33	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
62	NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ	25/07/2002	*****98	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
63	NGUYỄN THỊ HÀ	11/01/1991	*****84	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
64	PHẠM THỊ THU HÀ	19/06/2007	*****19	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
65	BÙI THỊ HẠ	05/02/1975	*****13	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
66	NGUYỄN VĂN HẢI	29/10/1992	*****05	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
67	TRẦN THỊ HỒNG HẢI	01/11/2001	*****89	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
68	CAO THỊ HẰNG	25/09/1988	*****26	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
69	HỒ DIỆP HẰNG	03/07/2007	*****37	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
70	HỒ THỊ HẰNG	11/04/1992	*****18	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
71	LÊ THỊ HẰNG	10/10/2001	*****34	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
72	LÊ THỊ HẰNG	08/06/1999	*****64	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
73	CHU THỊ HẠNH	30/03/1989	*****20	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
74	LÊ THỊ HẠNH	07/02/1990	*****59	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
75	LÊ THỊ MỸ HẠNH	05/09/1998	*****85	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
76	NGUYỄN THỊ HẠNH	18/09/1997	*****77	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
77	TRẦN BÁ HẠNH	23/10/2007	*****50	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
78	VÕ THỊ HÀO	13/10/1993	*****88	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
79	LÊ THỊ HẢO	28/07/1994	*****11	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
80	NGUYỄN HẬU	06/07/1971	*****47	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
81	ĐÀM VĂN HỆ	20/04/2007	*****65	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
82	HỒ HỮU HIỀN	09/10/1983	*****33	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
83	HỒ THỊ HIỀN	23/08/1999	*****86	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
84	HỒ THỊ HIỀN	10/06/1988	*****71	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
85	NGUYỄN THỊ HIỀN	10/03/1993	*****78	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
86	NGUYỄN THỊ HIỀN	02/09/1987	*****56	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
87	NGUYỄN THỊ HIỀN	29/06/2003	*****43	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
88	NGUYỄN THỊ HIỀN	20/01/1982	*****69	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
89	NGUYỄN VĂN HIỀN	10/02/1968	*****77	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
90	TRẦN THỊ HIỀN	22/08/1997	*****05	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
91	TRẦN THỊ HIỀN	28/08/2004	*****21	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
92	BÙI THỊ HIỆP	05/01/1993	*****54	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
93	NGUYỄN THỊ HIỆP	12/10/1977	*****71	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
94	NGUYỄN THỊ HIỆP	28/10/1983	*****89	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
95	CHU TRẦN HIẾU	18/02/2008	*****96	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
96	HỒ ĐÌNH HIẾU	01/06/2007	*****63	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
97	HỒ NGUYỄN NGỌC HIẾU	23/06/2007	*****09	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
98	HỒ VĨNH HIẾU	09/05/2003	*****79	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
99	BÙI THỊ HOA	02/07/1987	*****30	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	B	
100	CHU THỊ THẨM HOA	01/03/2005	*****50	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
101	HỒ THỊ HOA	01/09/1974	*****54	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
102	HỒ THỊ HOA	16/12/1996	*****08	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
103	HỒ THỊ HOA	10/11/1984	*****69	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
104	NGUYỄN THỊ HOA	31/07/1986	*****28	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
105	NGUYỄN THỊ HOA	29/01/1995	*****61	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
106	NGUYỄN THỊ HOA	18/10/1988	*****61	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
107	PHẠM THỊ HOA	16/12/1993	*****98	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
108	PHẠM THỊ MAI HOA	29/04/1988	*****92	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
109	TRẦN THỊ HOA	20/07/1988	*****80	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
110	TRẦN THỊ HOA	10/01/1995	*****57	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
111	TRƯƠNG THỊ QUỲNH HOA	14/09/1998	*****60	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
112	PHẠM THỊ HOÀ	27/03/1989	*****92	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
113	VÕ THỊ KHÁNH HOÀ	13/07/2004	*****84	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
114	LÊ THỊ HÒA	14/06/1996	*****03	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
115	NGUYỄN THỊ HÒA	04/01/1992	*****58	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
116	NGUYỄN THỊ HÒA	01/07/1975	*****51	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
117	NGÔ THỊ HOÀI	07/07/1993	*****78	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
118	VŨ THỊ HOÀI	01/02/1994	*****37	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
119	NGUYỄN THỊ HOAN	03/09/1984	*****42	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
120	PHẠM VĂN HOAN	14/04/1961	*****69	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
121	TRẦN THỊ HOÀN	03/10/1989	*****78	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
122	PHẠM TRẦN BA HOÀNG	19/09/2000	*****24	Xã Sa Thầy, Tỉnh Quảng Ngãi	x		
123	TRẦN VĂN HOÀNG	10/10/1990	*****13	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
124	VŨ ĐÌNH HOÀNG	14/12/2007	*****60	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
125	PHAN THỊ HỘI	13/04/1995	*****99	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
126	BÙI THỊ HỒNG	18/04/1982	*****29	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
127	HỒ THỊ HỒNG	02/01/1990	*****53	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
128	HỒ THỊ HỒNG	15/06/1991	*****20	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
129	LÊ THỊ HỒNG	08/10/1992	*****70	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
130	PHẠM THỊ HỒNG	28/08/2003	*****37	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
131	PHẠM THỊ HỒNG	26/09/1986	*****01	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
132	PHAN THỊ HỒNG	10/02/1997	*****76	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
133	TRẦN THỊ HỒNG	14/11/1995	*****67	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
134	VŨ THỊ HỒNG	15/10/1994	*****97	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
135	LÊ THỊ HUỆ	05/06/1992	*****47	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
136	ĐẬU THỊ HUỆ	13/03/1982	*****83	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
137	LÊ THỊ HUỆ	02/02/1993	*****54	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
138	NGÔ THỊ HUỆ	10/09/1982	*****13	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
139	NGUYỄN THỊ HUỆ	25/04/1999	*****27	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
140	VŨ THỊ HUỆ	28/10/1984	*****27	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
141	NGUYỄN DUY HÙNG	09/04/2003	*****59	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
142	NGUYỄN MẠNH HÙNG	24/01/2004	*****73	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
143	HỒ VĂN HÙNG	04/02/2003	*****83	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
144	CHU THỊ HƯƠNG	05/10/1991	*****65	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
145	CHU THỊ HƯƠNG	15/01/1981	*****63	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
146	HỒ THỊ HƯƠNG	23/01/1993	*****86	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
147	LÊ THỊ HƯƠNG	24/09/1986	*****35	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
148	LÊ THỊ HƯƠNG	09/09/1991	*****61	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
149	TÔ THỊ HƯƠNG	08/03/2008	*****79	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
150	TRẦN THỊ HƯƠNG	23/11/1994	*****56	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
151	VŨ THỊ HƯƠNG	25/06/1998	*****69	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
152	VŨ THỊ HƯƠNG	10/03/1979	*****11	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
153	HỒ THỊ HƯỜNG	16/09/2004	*****53	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
154	HỒ THỊ HƯỜNG	29/03/2004	*****43	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
155	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	05/01/1987	*****41	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
156	ĐÌNH THỊ HƯỜNG	12/11/2001	*****52	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
157	LÊ THỊ HUYỀN	11/10/1996	*****84	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
158	CHU THỊ KHÁNH HUYỀN	23/07/1996	*****90	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
159	HỒ THỊ HUYỀN	12/03/1994	*****36	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
160	LÊ THỊ THANH HUYỀN	10/12/2000	*****34	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
161	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	13/03/2008	*****67	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
162	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	29/11/2006	*****57	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
163	HỒ THỊ KHÂN	10/11/1981	*****90	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
164	CAO BÁ KHANG	06/10/2007	*****06	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
165	NGHIÊM GIA KHANG	01/02/2008	*****62	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
166	NGUYỄN HỮU GIA KHÁNH	06/08/2007	*****38	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
167	BÙI THỊ KHOA	12/07/1986	*****44	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
168	QUAN MINH KHÔI	29/05/2007	*****19	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
169	VŨ THỊ KHUYÊN	04/12/1996	*****90	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
170	LÊ VĂN KIÊN	21/07/2001	*****53	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
171	HOÀNG THỊ KIM	28/05/1995	*****46	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
172	NGÔ THỊ LÀI	12/02/1996	*****89	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
173	NGUYỄN THỊ LÀI	24/06/1987	*****82	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
174	PHẠM THỊ LAM	20/03/1990	*****05	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
175	PHẠM THỊ LÂM	01/10/1999	*****69	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
176	BÙI THỊ LAN	10/06/1987	*****14	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
177	HỒ THỊ LÂN	15/08/1981	*****08	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
178	HỒ THỊ LÀNH	13/07/1998	*****51	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
179	LÊ THỊ LIÊN	07/12/2000	*****72	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
180	NGUYỄN THỊ LIÊN	18/12/1999	*****50	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
181	NGUYỄN THỊ LIÊN	10/05/2003	*****50	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
182	PHẠM THỊ LIÊN	26/08/1995	*****36	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
183	NGUYỄN THỊ LIỄN	29/09/1984	*****16	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
184	NGUYỄN THỊ LIỄU	22/02/1988	*****63	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
185	NGUYỄN THỊ LIỆU	12/05/1985	*****49	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
186	BÙI THỊ HOÀI LINH	29/10/2001	*****14	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
187	HỒ THỊ ANH LINH	20/11/1996	*****58	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
188	HỒ THỊ KHÁNH LINH	18/12/2007	*****48	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
189	LÊ THỊ MAI LINH	05/01/2006	*****49	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
190	NGUYỄN THỊ LINH	09/06/2003	*****01	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
191	NGUYỄN THÙY LINH	04/05/2006	*****92	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
192	LÊ THỊ LOAN	18/12/1986	*****99	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
193	TRẦN THỊ LOAN	26/06/1991	*****55	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
194	TRẦN THỊ LOAN	18/11/2000	*****53	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
195	HỒ THỊ LỘC	02/05/1980	*****32	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
196	LÊ THỊ LỘC	25/02/1982	*****52	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
197	PHẠM THỊ MỸ LỘC	23/02/2003	*****52	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
198	NGUYỄN ĐÌNH LỢI	20/12/1968	*****21	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
199	NGUYỄN VĂN LỢI	16/05/1983	*****04	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
200	HỒ THỊ LƯƠNG	28/05/1989	*****64	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
201	TRẦN BÁ LƯƠNG	01/12/2003	*****67	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
202	TRẦN THỊ LƯƠNG	12/09/1994	*****10	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
203	NGUYỄN ĐÌNH LƯU	24/06/2006	*****54	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
204	NGUYỄN VĂN LƯU	15/12/2004	*****87	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
205	NGUYỄN THỊ LÝ	11/12/1995	*****56	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
206	ĐÀO NGỌC LÝ	15/03/2007	*****92	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
207	PHẠM THỊ LÝ	01/08/1992	*****34	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
208	NGUYỄN THỊ MAI	19/01/1990	*****13	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
209	PHẠM THỊ MAI	15/04/1990	*****33	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
210	VĂN THỊ MAI	04/01/2004	*****35	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
211	CAO BÁ MẠNH	01/09/2007	*****44	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
212	HỒ THỊ MẬU	03/10/1990	*****38	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
213	LÊ THỊ MÂY	01/01/1990	*****12	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
214	ĐOÀN THỊ MẾN	05/09/1986	*****21	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
215	HỒ THỊ MINH	10/08/1977	*****88	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
216	LÊ QUANG MINH	29/05/2003	*****94	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
217	PHẠM CÔNG MINH	03/04/2008	*****57	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
218	PHAN DUY MINH	02/10/1974	*****73	Xã Việt Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
219	PHAN THỊ MINH	08/08/1993	*****96	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
220	TRẦN ÚT MƠ	01/06/1990	*****81	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
221	PHẠM DIỆP MY	18/02/2007	*****97	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
222	HOÀNG THỊ MỸ	15/01/1994	*****44	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
223	LÊ VĂN NAM	20/12/1979	*****32	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
224	NGUYỄN HOÀI NAM	11/04/2007	*****65	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
225	HỒ THỊ NGA	22/10/1994	*****82	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
226	HỒ THỊ NGA	01/01/1999	*****17	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
227	HOÀNG THỊ NGA	15/04/2008	*****85	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
228	MAI THANH NGÂN	10/01/2000	*****31	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
229	NGUYỄN THỊ NGÂN	10/10/1986	*****10	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
230	NGUYỄN THỊ NGÂN	25/06/1995	*****20	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
231	NGUYỄN THỊ NGHĨA	25/12/1988	*****21	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
232	NGUYỄN THỊ HỒNG NGOAN	29/11/1999	*****67	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
233	VŨ THỊ NGOAN	11/04/2008	*****82	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
234	HỒ THỊ BÍCH NGỌC	31/10/2006	*****05	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
235	HỒ THỊ NGỌC	18/02/1983	*****14	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
236	HOÀNG THỊ NGỌC	05/01/1991	*****72	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
237	NGUYỄN THỊ NGỌC	24/05/1990	*****07	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
238	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	03/04/2007	*****87	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
239	TRƯỜNG THỊ NGỌC	10/02/1995	*****55	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
240	BÙI VĂN NGUYỄN	03/03/1991	*****99	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x	C	
241	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	01/12/1996	*****08	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
242	LÊ THỊ NGUYỆT	26/06/1996	*****78	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
243	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	31/05/2002	*****43	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
244	PHẠM THỊ NGUYỆT	01/01/2006	*****00	Xã Kỳ Thượng, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
245	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	08/02/2008	*****42	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
246	ĐINH THỊ NHUNG	21/12/1994	*****64	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
247	NGUYỄN THỊ NHUNG	10/08/1981	*****97	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
248	PHẠM HỒNG NHUNG	30/08/1995	*****63	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
249	LÊ VĂN NHƯỜNG	15/07/1977	*****47	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
250	PHAN THỊ OANH	30/06/1993	*****87	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
251	LÊ VĂN PHONG	08/11/1971	*****27	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
252	PHẠM TRUNG PHONG	16/08/1999	*****58	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
253	NGUYỄN VĂN PHÚC	10/10/1970	*****43	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
254	BÙI THỊ PHƯƠNG	13/11/1983	*****35	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
255	HỒ THỊ PHƯƠNG	02/08/1990	*****56	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
256	NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG	29/01/1990	*****10	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
257	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	30/12/2000	*****59	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
258	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	30/09/1979	*****57	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
259	TRẦN THỊ PHƯƠNG	05/10/1997	*****30	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
260	CHU THỊ PHƯƠNG	10/06/1986	*****17	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
261	LÊ THỊ PHƯƠNG	08/01/1992	*****93	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
262	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	25/01/1993	*****37	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
263	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	15/01/1997	*****16	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
264	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	06/09/1994	*****69	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
265	TRẦN THỊ PHƯƠNG	17/07/1995	*****56	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
266	VŨ THỊ PHƯƠNG	22/03/1990	*****47	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
267	HỒ SỸ QUANG	10/12/2006	*****40	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
268	TRẦN THỊ QUÊ	06/11/1972	*****64	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
269	BÙI VĂN QUÝ	04/01/2008	*****06	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
270	HOÀNG THỊ QUỲNH	06/06/1987	*****34	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
271	TRẦN THUY QUỲNH	17/07/2004	*****62	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
272	TRẦN THỊ SINH	24/10/1978	*****06	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
273	HỒ THỊ SƠN	15/03/2004	*****16	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
274	NGUYỄN ANH SƠN	20/11/1973	*****18	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
275	NGUYỄN XUÂN SƠN	28/07/1988	*****23	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	C	
276	TRẦN THỊ ÁNH SƯƠNG	30/11/1997	*****37	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
277	TRƯƠNG THỊ KHÁNH SƯƠNG	02/09/2000	*****64	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
278	ĐẶNG VĂN TÂM	12/01/2002	*****81	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
279	NGUYỄN THỊ TÂM	28/01/1997	*****91	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
280	NGUYỄN THỊ TÂM	01/06/1986	*****23	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
281	HỒ THỊ TÂN	27/12/1993	*****92	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
282	LÊ VĂN THÁI	25/07/2007	*****56	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
283	NGUYỄN THỊ THÁI	20/08/1974	*****25	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
284	ĐÀO THỊ THẨM	28/08/1993	*****65	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
285	HỒ THỊ THẨM	02/04/1997	*****24	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
286	NGUYỄN THỊ THẨM	05/11/1997	*****36	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
287	TRƯƠNG THỊ THÂN	02/04/1984	*****75	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
288	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	22/08/2002	*****70	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
289	ĐẶNG VĂN THẮNG	16/03/1994	*****35	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
290	HỒ THỊ THẮNG	14/05/1982	*****11	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
291	NGUYỄN CÔNG THẮNG	29/07/2006	*****53	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
292	NGUYỄN SỸ THẮNG	20/08/1981	*****13	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
293	HỒ THỊ THANH	06/07/1989	*****64	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
294	NGUYỄN THỊ THANH	04/06/1990	*****30	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
295	NGUYỄN THỊ THANH	20/01/1999	*****35	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
296	NGUYỄN THỊ THANH	10/08/1986	*****50	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
297	NGUYỄN THỊ THANH	24/11/1988	*****72	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
298	NGUYỄN THỊ THANH	12/05/1999	*****21	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
299	TRẦN THỊ THANH	24/09/1995	*****71	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
300	PHẠM THỊ THÀNH	27/11/1985	*****43	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
301	TRẦN THỊ THÀNH	05/10/1989	*****15	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
302	CHU VĂN THẢO	20/10/1990	*****93	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
303	NGUYỄN THỊ THẢO	29/07/2007	*****57	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
304	NGUYỄN THỊ THẢO	20/10/1986	*****99	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
305	PHAN THỊ THẢO	11/11/1982	*****89	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
306	NGUYỄN THỊ THÈ	10/02/2001	*****54	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
307	HỒ XUÂN THIÊN	10/11/1978	*****01	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x	C	
308	NGUYỄN VĂN THỊNH	01/01/1992	*****05	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
309	NGUYỄN THỊ THOA	13/01/1997	*****17	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
310	PHẠM THỊ THOA	20/06/2007	*****83	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
311	TRẦN THỊ THỎA	01/07/1984	*****97	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
312	LÊ THỊ THOAN	04/11/1993	*****97	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
313	TRẦN THỊ THƠM	02/11/2001	*****56	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
314	HỒ THỊ THU	08/04/1998	*****23	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
315	TRẦN THỊ THU	12/10/1987	*****93	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
316	BÙI THỊ THUẬN	23/01/1984	*****45	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
317	LÃ THỊ THUẬN	01/04/2007	*****11	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
318	LÊ VĂN THUẬN	26/03/2008	*****73	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
319	TRẦN THỊ THUẬN	07/08/1990	*****10	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
320	HỒ THỊ THƯƠNG	10/08/2000	*****39	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
321	LÊ THỊ THƯƠNG	05/01/2008	*****83	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
322	THÁI THỊ THƯƠNG	11/04/1999	*****11	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
323	VŨ THỊ THƯƠNG	20/05/1986	*****13	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
324	ĐẬU THỊ THUÝ	01/01/1993	*****86	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
325	ĐÌNH THỊ THUÝ	04/01/2003	*****36	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
326	TRỊNH PHƯƠNG THUÝ	30/09/2006	*****49	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
327	HOÀNG THỊ THUY	25/05/2004	*****28	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
328	LÊ THỊ THUY	20/01/1990	*****19	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
329	NGUYỄN THỊ THUY	10/10/1973	*****75	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
330	NGUYỄN THỊ THUY	29/12/1997	*****31	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
331	TRẦN THỊ THUY	08/08/1993	*****95	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
332	HỒ THỊ THUY	20/12/1991	*****73	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
333	NHŨ THỊ THUY	21/04/1997	*****53	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
334	TRẦN THỊ THUY	01/07/1977	*****96	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
335	BÙI VĂN TIẾN	07/08/2002	*****17	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
336	TRẦN THỊ KIM TIẾN	13/09/1997	*****55	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
337	NGUYỄN THỊ TÍN	05/08/1974	*****45	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
338	NGUYỄN THỊ TÌNH	15/09/1985	*****00	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
339	NGUYỄN THỊ TOÁN	03/03/1981	*****87	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
340	NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRÀ	10/09/2007	*****50	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
341	HỒ THỊ TRÂM	05/01/2002	*****77	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
342	HỒ THỊ THU TRANG	24/05/2007	*****31	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
343	HỒ THỊ TRANG	20/03/1997	*****12	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
344	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	05/08/2005	*****61	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
345	NGUYỄN THỊ TRANG	23/07/1998	*****17	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
346	NGUYỄN THỊ TRANG	11/05/2001	*****49	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
347	CÙ ANH TRỌNG	09/11/2006	*****68	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
348	PHẠM THỊ TRỌNG	31/07/1980	*****31	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
349	PHẠM THỊ TRÚC	02/03/1994	*****30	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
350	PHAN VĂN TRÚC	26/06/2001	*****32	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
351	ĐINH NGỌC TRUNG	14/03/1960	*****87	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
352	HỒ VĂN TRƯỜNG	26/11/1980	*****57	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
353	NGUYỄN QUANG TÚ	25/03/1993	*****69	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
354	VŨ THỊ HỒNG TÚ	12/11/2004	*****93	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
355	HOÀNG QUỐC TUÂN	03/08/2006	*****74	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
356	HỒ QUANG TUẤN	15/04/2001	*****77	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
357	LÊ VĂN TUẤN	16/12/2003	*****01	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
358	PHẠM ĐÌNH TUẤN	23/08/2007	*****57	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
359	VŨ VĂN TUẤN	01/11/1992	*****59	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
360	PHẠM VIỆT TÙNG	13/01/2006	*****34	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
361	LÊ THỊ ÁNH TUYẾT	01/09/2002	*****95	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
362	TRẦN THỊ TUYẾT	07/07/1986	*****45	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
363	CHU THỊ UYÊN	15/11/1997	*****92	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
364	NGUYỄN THỊ UYÊN	22/07/1994	*****15	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
365	HỒ THỊ VÂN	02/03/1983	*****17	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
366	NGUYỄN THỊ VÂN	24/04/1998	*****13	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
367	VŨ THỊ VÂN	16/11/1982	*****06	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
368	NGUYỄN THỊ VI	06/08/2003	*****73	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
369	TRẦN YẾN VI	17/12/2007	*****17	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
370	CHU THỊ KIỀU VINH	17/08/1982	*****54	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
371	HỒ THỊ VINH	19/05/1991	*****17	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
372	LÊ VĂN VINH	15/06/1993	*****48	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
373	NGUYỄN THỊ VINH	12/06/1993	*****80	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
374	NGUYỄN VĂN VINH	24/02/1995	*****47	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
375	PHẠM THỊ VINH	11/03/2006	*****34	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
376	TRẦN NGUYỄN HÀ VY	19/03/2007	*****53	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
377	PHẠM THỊ XUÂN	30/01/2000	*****14	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
378	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	15/08/1981	*****83	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		